

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

ĐỖ BẢO LIÊM

**BẢO ĐẢM QUYỀN CON NGƯỜI CỦA BỊ CAN
TRONG GIAI ĐOẠN ĐIỀU TRA CÁC VỤ ÁN XÂM PHẠM
AN NINH QUỐC GIA Ở VIỆT NAM HIỆN NAY**

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ
NGÀNH: PHÁP LUẬT VỀ QUYỀN CON NGƯỜI
Mã số: Thí điểm

HÀ NỘI - 2026

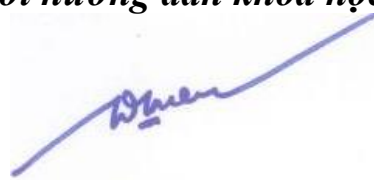
**Công trình được hoàn thành tại
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

Chủ tịch Hội đồng:



PGS,TS. Trương Hồ Hải

Người hướng dẫn khoa học:



1. PGS,TS. Tường Duy Kiên



2. TS. Lê Thị Thu Mai

Phản biện 1: **PGS,TS. Mai Đắc Biên**
Trường Đại học Phenikaa

Phản biện 2: **PGS,TS. Nguyễn Như Hà**
Bộ Giáo dục và Đào tạo

Phản biện 3: **PGS,TS. Hoàng Hùng Hải**
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

**Luận án được bảo vệ trước Hội đồng Chấm luận án cấp Học viện
hợp tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh
Vào hồi 08 giờ 30 ngày 06 tháng 02 năm 2026**

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia
- Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong bối cảnh hiện nay, tội phạm xâm phạm ANQG là những hành vi đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, là mối đe dọa đối với an ninh chính trị, xã hội đối với bất kỳ quốc gia nào trên thế giới. Theo quy định của pháp luật hình sự Việt Nam, tội phạm xâm phạm ANQG là hành vi do người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện một cách cố ý, xâm phạm các yếu tố cốt lõi của quốc gia như chế độ chính trị, kinh tế, văn hóa, quốc phòng, đối ngoại, độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của nước Cộng hòa XHCN Việt Nam. Thực tiễn cho thấy, trong những năm gần đây, loại tội phạm này có chiều hướng gia tăng với thủ đoạn ngày càng tinh vi, khó lường, ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh chính trị, xã hội. Chính vì vậy, việc bảo đảm quyền con người của bị can trong các vụ án xâm phạm ANQG không chỉ đơn thuần là một yêu cầu pháp lý, mà còn là yêu cầu chính trị quan trọng, nhằm bảo vệ nền tảng chế độ XHCN, bảo vệ ANQG và khẳng định tính dân chủ, nhân văn của hệ thống pháp luật Việt Nam.

Đặc biệt, trong giai đoạn điều tra VAHS - giai đoạn quan trọng, mang tính chất quyết định đến việc xác định sự thật khách quan - việc bảo đảm quyền con người của bị can càng cần được chú trọng. Đây là chỉ số phản ánh tính dân chủ và nhân đạo của hệ thống pháp luật. Bị can là một trong những nhóm dễ bị tổn thương trong hệ thống tố tụng, do đó, việc ưu tiên bảo vệ quyền con người của họ là yêu cầu tất yếu, đồng thời là nguyên tắc được ghi nhận trong pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam. Mặt khác, quyền con người từ lâu cũng đã bị một số thế lực thù địch lợi dụng làm cái cớ can thiệp vào công việc nội bộ của các quốc gia độc lập - nhất là các nước XHCN. Vì vậy, đảm bảo quyền của bị can trong các vụ án xâm phạm ANQG là vấn đề có ảnh hưởng sâu rộng đến chính trị, đối ngoại, và vị thế quốc gia.

Trong thực tiễn áp dụng, dù đã đạt được nhiều kết quả tích cực, song việc bảo đảm quyền con người của bị can trong điều tra các vụ án xâm phạm ANQG vẫn còn tồn tại những hạn chế. Một số quyền chưa được bảo đảm đầy đủ, thời hạn tạm giam còn kéo dài, hoạt động điều tra đôi khi vẫn còn thiếu sót. Nguyên nhân của những tồn tại này có thể đến từ hệ thống pháp luật chưa đầy đủ; trình độ và năng lực của đội ngũ cán bộ tư pháp còn chưa đồng đều; chất lượng người bào chữa chưa cao; cơ chế giám sát chưa hiệu quả. Do đó, việc tiếp tục nghiên cứu, đánh giá và hoàn thiện các quy định pháp luật, chính sách và cơ chế thực thi để bảo đảm quyền con người của bị can trong điều tra các vụ án xâm phạm ANQG là hết sức cấp thiết. Đây là bước đi cần thiết nhằm nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ quyền con người, đồng thời phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi lợi dụng chiêu bài “nhân quyền” để gây ảnh hưởng tiêu cực đến quá trình điều tra và bảo vệ ANQG.

Chính vì vậy, Nghiên cứu sinh chọn đề tài ***“Bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra các vụ án xâm phạm An ninh quốc gia ở Việt Nam hiện nay”*** làm đề tài nghiên cứu cho luận án Tiến sĩ pháp luật về quyền con người là phù hợp và có tính cấp thiết trong bối cảnh hiện nay.

2. Mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài

2.1. Mục tiêu nghiên cứu

Trên cơ sở phân tích, làm rõ các vấn đề lý luận cơ bản về bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra các vụ án xâm phạm ANQG, luận án phân tích, đánh giá thực trạng bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra vụ án xâm phạm ANQG; đề xuất các giải pháp nhằm bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra các vụ án xâm phạm ANQG ở Việt Nam trong thời gian tới.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Thứ nhất, nghiên cứu tổng quan những công trình khoa học có liên quan đến bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra các vụ án xâm phạm ANQG ở Việt Nam và trên thế giới, nhằm đánh giá những nội dung đã được nghiên cứu, đồng thời rút ra những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu trong luận án.

Thứ hai, nghiên cứu những vấn đề lý luận cơ bản về bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra các vụ án xâm phạm ANQG như khái niệm, đặc điểm, những yếu tố ảnh hưởng đến bảo đảm con người của bị can trong giai đoạn điều tra các vụ án xâm phạm ANQG; nội dung và phương thức bảo đảm những quyền này của bị can trong trong giai đoạn điều tra các vụ án xâm phạm ANQG.

Thứ ba, nghiên cứu, phân tích thực trạng bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra các vụ án xâm phạm ANQG trong giai đoạn từ năm 2015 đến năm 2025; đánh giá những kết quả đạt được, hạn chế và chỉ rõ nguyên nhân của những hạn chế, tồn tại trong bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra các vụ án xâm phạm ANQG ở Việt Nam.

Thứ tư, đưa ra dự báo và một số quan điểm và giải pháp bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra các vụ án xâm phạm ANQG.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Luận án tập trung nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn về bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra các vụ án xâm phạm ANQG ở Việt Nam hiện nay dưới góc độ lý luận và pháp luật về quyền con người.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- Về không gian: tại Việt Nam.
- Về thời gian: từ năm 2015 đến hết năm 2025
- Về nội dung: tập trung vào những quy định về quyền con người của bị can được quy định trong pháp luật TTHS Việt Nam, trong đó có tham khảo quy định trong pháp luật quốc tế và pháp luật một số quốc gia điển hình.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu của luận án

4.1. Cơ sở lý luận

Luận án được thực hiện trên cơ sở vận dụng những quan điểm của lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước và pháp luật; các điều ước quốc tế về quyền con người nói chung, về người bị buộc tội nói riêng; các văn kiện, Nghị quyết của Đảng Cộng sản Việt Nam về cải cách tư pháp và bảo đảm quyền con người trong các hoạt động tư pháp.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Đề tài nghiên cứu trên cơ sở lý luận là các học thuyết, các quan điểm của Đảng và Nhà nước về hoàn thiện pháp luật, đảm bảo, tôn trọng, bảo vệ và thực thi quyền con người; phương pháp duy vật biện chứng; phương pháp duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh để làm sáng tỏ nội dung của đề tài. Các phương pháp trên được vận dụng đồng bộ, có sự kết hợp và độc lập tương đối nhằm làm rõ nội dung cơ bản của đề tài, đảm bảo tính khoa học và logic giữa các vấn đề trong các chương. Đề tài sử dụng các phương pháp nghiên cứu cụ thể, chủ yếu như phương pháp nghiên cứu tài liệu; phương pháp tổng hợp và phân tích; phương pháp thống kê, so sánh; phương pháp tiếp cận dựa trên quyền con người (Human Rights-Based Approach - HRBA); phương pháp so sánh pháp luật; phương pháp nghiên cứu điển hình... để giải quyết các vấn đề đặt ra trong nghiên cứu nội dung đề tài luận án.

5. Những đóng góp mới của luận án

Thứ nhất, luận án xây dựng khái niệm khoa học về bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra vụ án xâm phạm ANQG, nội dung quyền con người của bị can trong bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra vụ án xâm phạm ANQG.

Thứ hai, luận án góp phần làm thay đổi nhận thức của các cơ quan tiến hành tố tụng và các cơ quan có thẩm quyền nhà nước, các chủ thể khác trong xã hội về ý nghĩa và vai trò của bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra vụ án xâm phạm ANQG.

Thứ ba, luận án xây dựng hệ thống các phương thức bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra vụ án xâm phạm ANQG và những yếu tố ảnh hưởng đến bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra vụ án xâm phạm ANQG ở Việt Nam hiện nay.

Thứ tư, luận án nghiên cứu, hệ thống hóa các quyền con người của bị can nói chung, của bị can trong giai đoạn điều tra vụ án xâm phạm ANQG nói riêng; đưa ra những điểm khác biệt, thành tựu, hạn chế thông qua nghiên cứu pháp luật của nhóm các quốc gia theo các mô hình TTHS, từ đó đưa ra những kinh nghiệm đối với Việt Nam trong hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra vụ án xâm phạm ANQG.

Thứ năm, luận án nghiên cứu và đánh giá thực trạng bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra các vụ án xâm phạm ANQG; đánh giá những kết quả đạt được, hạn chế và chỉ rõ nguyên nhân của những hạn chế, tồn tại đối với bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra các vụ án xâm phạm ANQG ở Việt Nam.

Thứ sáu, luận án xây dựng các quan điểm và đề xuất các giải pháp bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra các vụ án xâm phạm ANQG.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

- Luận án có giá trị tham khảo trong việc xây dựng, hoàn thiện cơ chế bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra vụ án xâm phạm ANQG ở Việt Nam trong thời gian tới.

- Có giá trị tham khảo cho cá nhân, cơ quan hữu quan tham khảo, nghiên cứu trong quá trình hoàn thiện hệ thống pháp luật có liên quan và là nguồn tham khảo trong quá trình giảng dạy, nghiên cứu về luật TTHS, về quyền con người và bảo đảm quyền con người.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận án gồm 4 chương, 13 tiết.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1.1. Tình hình nghiên cứu ở nước ngoài liên quan đến bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra các vụ án xâm phạm An ninh quốc gia

1.1.1. Các công trình nghiên cứu ở nước ngoài về quyền con người

Trong hệ thống khoa học pháp lý trên thế giới hiện nay, vấn đề quyền con người và bảo đảm quyền con người được quan tâm nghiên cứu ở nhiều cấp độ và phạm vi khác nhau. Nhằm phục vụ cho việc nghiên cứu đề tài luận án, Nghiên cứu sinh lựa chọn và tổng quan những công trình tiêu biểu về lý luận về quyền con người của các tác giả Jack Donnelly, Raija Hanski và Markku Suksi, Frances Butler, Timothy Waters...

1.1.2. Các công trình nghiên cứu ở nước ngoài về quyền con người của người bị buộc tội trong tố tụng hình sự

Đối với nghiên cứu về quyền con người của người bị buộc tội, luận án hướng đến các công trình về quy định trong pháp luật quốc tế về quyền con người nói chung, quyền của người bị buộc tội nói riêng ở các cấp độ khác nhau như: (1) ở cấp độ quốc tế với nhiều công trình nghiên cứu dưới góc độ hệ thống hóa, so sánh các quy định pháp luật về quyền và thực tiễn bảo đảm quyền giữa các quốc gia trên thế giới của Craig M. Bradley, Fedorova Masha, Sten Verhoeven, Jan Wouters, Jarinde P.W. Temminck Tuinstra...; (2) ở cấp độ khu vực, nhiều công trình nghiên cứu đã có sự phân tích, so sánh hệ thống quy định pháp luật liên quan đến quyền và bảo đảm quyền con người trong TTHS, qua đó cung cấp bức tranh tổng quan về hệ thống pháp luật của nhiều quốc gia trên thế giới như của Jeremy McBride, J.A. Andrews, M. Cherif Bassiouni và Ziyad Motala, Cotran Eugene và Sherif Adel Omar...; (3) ở cấp độ quốc gia là công trình nghiên cứu của một số tác giả tiêu biểu như: Jianfu Chen, Fan Chongyi và Gu Yuanzhong (Trung Quốc); Stroykova Anastasia Sergeevna, Yana Loshkobanova, Vakhrameva L.N (Liên bang Nga)...

1.1.3. Các công trình nghiên cứu ở nước ngoài liên quan đến các quyền cụ thể của bị can trong Tố tụng hình sự

Những công trình nghiên cứu đề cập trực tiếp đến “bị can”, làm rõ những quyền con người cụ thể của chủ thể này trong TTHS như quyền được xét xử công bằng (tác giả Stefan Trechsel, Richard Clayton và Hugh Tomlinson, Shunji Miyake, Dimitar Markov, Miriana Ilcheva, Maria Yordanova...; về quyền im lặng (Peggy ter Vrugt)...

1.2. Tình hình nghiên cứu ở trong nước liên quan đến bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra các vụ án xâm phạm An ninh quốc gia

1.2.1. Tình hình nghiên cứu ở trong nước liên quan đến bảo đảm quyền con người, quyền con người của bị can trong tố tụng hình sự

1.2.1.1. Các công trình nghiên cứu liên quan đến bảo đảm quyền con người trong tố tụng hình sự

Quyền con người là vấn đề được các nhà nghiên cứu trong nước quan tâm từ khá sớm, với số lượng công trình ngày càng lớn và chuyên sâu đã phần nào đáp ứng được những yêu cầu trong việc tôn trọng và bảo đảm quyền con người, cũng như trong những hoạt động về xây dựng, áp dụng và hoàn thiện pháp luật ở Việt Nam hiện nay. Nhìn chung các nghiên cứu của các tác giả đã đề cập một cách đầy đủ về hệ thống lý luận về quyền con người, đặc điểm về quyền con người cũng như trách nhiệm của các cơ quan có thẩm quyền Nhà nước trong việc bảo đảm quyền con người, tiêu biểu như: Nguyễn Đăng Dung, Lê Khánh Tùng, Lê Văn Cẩm, Tường Duy Kiên, Võ Khánh Vinh, Vũ Công Giao, Võ Thị Kim Oanh...

Quyền con người và cơ chế bảo đảm quyền con người trong TTHS trong các công trình của tác giả Nguyễn Ngọc Chí, Lê Hữu Thế, Nguyễn Thái Phúc, Nguyễn Tiến Đạt, Đỗ Thị Phụng, Lê Tiến Châu...

1.2.1.2. Các công trình nghiên cứu về quyền con người và bảo đảm quyền con người của bị can trong tố tụng hình sự

Nghiên cứu các vấn đề lý luận về quyền con người và bảo đảm quyền con người ở một phạm vi hẹp hơn nữa là chỉ trong lĩnh vực TTHS và giới hạn lại đối tượng nghiên cứu là bị can, các nghiên cứu đã đề cập đến nhiều nội dung liên quan đến đề tài luận án như: (1) cơ sở bảo đảm quyền con người của bị can trong TTHS của các tác giả: Nguyễn Hữu Hậu, Trần Quang Tiệp, Lại Văn Trình...; (2) về một số quyền cụ thể của người bị buộc tội trong TTHS của các tác giả Hoàng Thị Minh Sơn, Trần Văn Độ, Phạm Thanh Huyền...

1.2.2. Các công trình nghiên cứu liên quan đến bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra vụ án xâm phạm An ninh quốc gia

Một số khía cạnh lý luận khác có liên quan nhất định đến đề tài luận án như khái niệm, đặc điểm giai đoạn điều tra VAHS, mối quan hệ giữa điều tra trong TTHS với việc bảo vệ quyền con người cũng được đề cập trong các nghiên cứu của tác giả Ngũ Quang Hồng, Nguyễn Thành Long, Nguyễn Tất Thành, Trần Thị Thu Hiền...

1.3. Đánh giá chung về tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài và những vấn đề luận án sẽ tiếp tục nghiên cứu

1.3.1. Đánh giá chung về tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

Thứ nhất, những kết quả đạt được

Qua nghiên cứu cho thấy các công trình khoa học trong và ngoài nước đã xây dựng các tri thức khoa học, cung cấp những cơ sở nền tảng về mặt lý luận và thực tiễn ở mức độ nhất định cho việc triển khai nghiên cứu luận án. Những kết quả mà luận án có thể kế thừa là:

Một là, về các vấn đề lý luận. Các công trình làm sáng tỏ khái niệm quyền con người, quyền công dân, mối quan hệ giữa quyền con người và quyền công dân, quyền con người trong TTHS. Các nghiên cứu cũng khẳng định đề bảo đảm quyền của người trong TTHS, các quốc gia phải ghi nhận cụ thể các quyền này trong hệ thống pháp luật TTHS và có các cách thức, biện pháp để triển khai thực hiện trong thực tiễn. Một số công trình nghiên cứu đã chỉ ra các yếu tố cơ bản để bảo đảm quyền con người trong TTHS như hệ thống các quy phạm pháp luật đầy đủ; các cơ quan tư pháp hoàn chỉnh hoạt động có hiệu lực, hiệu quả; cơ sở vật chất kỹ thuật đáp ứng với yêu cầu của hoạt động; cơ chế giám sát chặt chẽ, thông suốt, sự tham gia đồng đạo của các cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội và cá nhân.

Cùng với đó, một số công trình nghiên cứu về pháp luật hình sự cũng đã làm rõ về các loại tội phạm xâm phạm ANQG, trong đó chỉ ra lịch sử hình thành, cấu thành và đặc trưng của các loại tội phạm này, cũng như đặc trưng của các đối tượng thực hiện hành vi xâm phạm ANQG.

Hai là, về thực trạng pháp luật. Các công trình nghiên cứu đã tổng kết quá trình hình thành và phát triển quy định của pháp luật về bảo đảm quyền con người của bị can trong TTHS trong đó tập trung phân tích các quy định của pháp luật TTHS về quyền con người của bị can. Đồng thời một số công trình cũng đề cập đến chuẩn mực quốc tế về bảo đảm quyền con người của người bị buộc tội trong pháp luật TTHS và pháp luật một số quốc gia về quyền của bị can trong TTHS nói chung.

Ba là, về thực tiễn thi hành pháp luật TTHS về bảo đảm quyền của bị can. Trong công trình nghiên cứu của các tác giả, thực tiễn bảo đảm quyền con người của bị can trong TTHS được phân tích theo các giai đoạn hoặc các hoạt động tố tụng. Từ đó các tác giả đã phân tích, làm rõ những bất cập hạn chế và nguyên nhân của bất cập, hạn chế, đề từ đó đưa ra những kiến nghị, giải pháp trong hoàn thiện pháp luật TTHS về quyền của bị can trong giai đoạn điều tra VAHS, cũng như đối với tội phạm xâm phạm ANQG.

Thứ hai, về những vấn đề còn chưa thống nhất

Một là, về mặt lý luận trong các công trình nghiên cứu còn chưa thống nhất như một số khái niệm liên quan đến đề tài luận án còn chưa thống nhất như khái niệm quyền con người của bị can trong TTHS, khái niệm bảo đảm quyền con người trong TTHS. Điều này xuất phát từ phạm vi tiếp cận rộng hẹp khác nhau, do đó các tác giả đã đưa ra những định nghĩa khác nhau về cơ chế bảo đảm quyền con người nói chung và cơ chế bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra VAHS nói riêng.

Hai là, một số nội dung chưa được làm rõ trong các công trình nghiên cứu; chưa có công trình đưa ra khái niệm bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra vụ án xâm phạm ANQG mà chỉ đi vào nghiên cứu nói chung; chưa có công trình nào nghiên cứu một cách tổng thể tất cả những quy định pháp luật về bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra vụ án xâm phạm ANQG. Việc nghiên cứu pháp luật quốc tế về bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra VAHS mới chỉ mang tính giới thiệu, chưa có những phân tích sâu hoặc so sánh với các quy định tương ứng của BLTTHS Việt Nam, đặc biệt chưa có công trình nào đánh giá mức độ bảo đảm quyền con người của bị can trong pháp luật TTHS Việt Nam so với các chuẩn mực quốc tế.

1.3.2. Những vấn đề luận án sẽ tiếp tục nghiên cứu

Trên cơ sở đánh giá tình hình nghiên cứu, Luận án có thể kế thừa những luận án xác định những nội dung cần tiếp tục nghiên cứu, cụ thể như sau:

Thứ nhất, về mặt lý luận, luận án nghiên cứu toàn diện, chuyên sâu hơn những vấn đề lý luận về bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra vụ án xâm phạm ANQG. Cùng với đó, luận

án xây dựng hệ thống các loại quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra vụ án xâm phạm ANQG; nội hàm của hoạt động bảo đảm quyền này trong TTTHS, làm căn cứ tiến hành khảo sát hoạt động bảo đảm quyền. Luận án hướng đến xác định những yếu tố ảnh hưởng đến việc bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra vụ án xâm phạm ANQG; làm rõ ý nghĩa bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra VAHS trên các phương diện là ý nghĩa chính trị, ý nghĩa xã hội, ý nghĩa pháp lý.

Thứ hai, về thực trạng pháp luật. Luận án nghiên cứu, làm rõ những chuẩn mực pháp lý quốc tế về quyền của người bị buộc tội nói chung, bị can nói riêng. Bên cạnh đó, cần nghiên cứu pháp luật của các quốc gia đại diện cho các mô hình TTTHS trên thế giới. Từ đó đặt ra những bài học kinh nghiệm trong việc hoàn thiện pháp luật TTTHS Việt Nam về bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra VAHS. Đồng thời, luận án nghiên cứu toàn diện và chuyên sâu hơn thực trạng pháp luật về bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra ở Việt Nam, gồm thực trạng ban hành, áp dụng pháp luật. Từ đó đưa ra những đánh giá, đặc biệt tập trung vào những hạn chế, phân tích nguyên nhân, qua đó làm tiền đề để đưa ra giải pháp nâng cao hiệu quả bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra vụ án xâm phạm ANQG.

Thứ ba, luận án phân tích, đánh giá về mức độ bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra VAHS trong các quy định của pháp luật TTTHS Việt Nam hiện hành; Đánh giá thực tiễn bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra vụ án xâm phạm ANQG. Từ đó, luận án cũng chỉ ra những kết quả tích cực, những hạn chế, vướng mắc, xác định nguyên nhân của những hạn chế, vướng mắc đó.

1.4. Câu hỏi nghiên cứu và giả thuyết khoa học

1.4.1 Câu hỏi nghiên cứu

Luận án cần giải quyết một số câu hỏi nghiên cứu quan trọng như sau:

1) Những nghiên cứu về bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra vụ án xâm phạm ANQG ở Việt Nam nào cần được kế thừa, phát triển và tiếp tục nghiên cứu mới như thế nào?

2) Những đặc trưng trong bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra vụ án xâm phạm ANQG là gì? Ý nghĩa và vai trò của hoạt động này thể hiện như thế nào?

3) Bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra vụ án xâm phạm ANQG được xác định như thế nào theo pháp luật TTTHS? Đặc trưng nội hàm quy định này trong pháp luật một số quốc gia trong mô hình TTTHS điển hình.

4) Thông qua đánh giá thực trạng, tại sao trong một số trường hợp hoạt động bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra vụ án xâm phạm ANQG chưa thật sự kịp thời và đầy đủ?

5) Nâng cao hiệu quả bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra vụ án xâm phạm ANQG cần áp dụng các nhóm giải pháp nào?

1.4.2. Giả thuyết khoa học

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận, thực tiễn về bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra vụ án xâm phạm ANQG, luận án kiểm chứng giả thuyết sau: *Quyền con người của bị can trong các vụ án xâm phạm ANQG đã được Đảng, Nhà nước ta đặc biệt quan tâm và bảo đảm thông qua những quy định pháp luật và hoạt động của các cơ quan có thẩm quyền Nhà nước. Do đặc điểm loại tội phạm và nhân thân đối tượng thực hiện hành vi xâm phạm ANQG mà vấn đề bảo đảm quyền con người của các bị can này trong giai đoạn điều tra có tính đặc thù, được đặc biệt chú trọng và bảo đảm thực hiện. Tuy nhiên, trong thực tiễn vẫn còn xuất hiện tình trạng quyền con người của bị can trong điều tra một số vụ án xâm phạm ANQG còn chưa thật sự được đảm bảo đầy đủ, kịp thời, nên cần có các định hướng cụ thể, đồng thời tiến hành đồng bộ các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra vụ án xâm phạm ANQG.*

Chương 2

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ BẢO ĐẢM QUYỀN CON NGƯỜI CỦA BỊ CAN TRONG GIAI ĐOẠN ĐIỀU TRA CÁC VỤ ÁN XÂM PHẠM AN NINH QUỐC GIA

2.1. Lý luận về quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra các vụ án xâm phạm An ninh quốc gia

2.1.1. Khái niệm giai đoạn điều tra tội phạm xâm phạm An ninh quốc gia

2.1.1.1. Khái niệm tội phạm xâm phạm An ninh quốc gia

Xâm phạm ANQG là những hoạt động gây nguy hại đến sự ổn định, vững mạnh về chính trị, kinh tế, xã hội và chủ quyền của quốc gia. Quá trình phát triển cho đến nay, các loại tội phạm xâm phạm

ANQG tiếp tục được quy định BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), bao gồm 14 tội xâm phạm ANQG: Tội phản bội Tổ quốc (Điều 108); Tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân (Điều 109); Tội gián điệp (Điều 110); Tội xâm phạm an ninh lãnh thổ (Điều 111); Tội bạo loạn (Điều 112); Tội khủng bố nhằm chống chính quyền nhân dân (Điều 113); Tội phá hoại cơ sở vật chất - kỹ thuật của nước Cộng hòa XHCN Việt Nam (Điều 114); Tội phá hoại việc thực hiện các chính sách kinh tế - xã hội (Điều 115); Tội phá hoại chính sách đoàn kết (Điều 116); Tội làm, tàng trữ, phát tán hoặc tuyên truyền thông tin, tài liệu, vật phẩm nhằm chống Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam (Điều 117); Tội phá rối an ninh (Điều 118); Tội chống phá cơ sở giam giữ (Điều 119); Tội tổ chức, cưỡng ép, xúi giục người khác trốn đi nước ngoài hoặc trốn ở lại nước ngoài nhằm chống chính quyền nhân dân (Điều 120); Tội trốn đi nước ngoài hoặc trốn ở lại nước ngoài nhằm chống chính quyền nhân dân (Điều 121).

Tội xâm phạm ANQG là những hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định tại Chương XIII BLHS, do người từ đủ 16 tuổi trở lên, có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc, xâm phạm chế độ chính trị, chế độ kinh tế, nền văn hóa, quốc phòng, an ninh mà theo quy định phải bị xử lý hình sự.

Các tội xâm phạm ANQG vừa có đặc điểm chung tương tự các tội phạm khác, đồng thời lại mang những đặc trưng pháp lý riêng biệt, cụ thể:

- Khách thể đặc biệt - ANQG và sự tồn tại của Nhà nước.
- Mục đích chính trị là dấu hiệu bắt buộc của hành vi phạm tội.
- Tính nguy hiểm cao cho xã hội và phạm vi ảnh hưởng rộng.
- Chủ thể thực hiện hành vi phạm tội có trình độ, tổ chức và mang yếu tố đối kháng, thể hiện tính chất chống đối quyết liệt với Nhà nước.
- Hành vi phạm tội thường diễn ra bí mật, có tổ chức và sử dụng công nghệ cao.
- Chính sách hình sự đặc biệt nghiêm khắc đối với các loại tội phạm này (thông qua khung hình phạt cao, bao gồm tù chung thân hoặc tử hình, thể hiện tính nghiêm minh và răn đe đặc biệt của pháp luật).

2.1.1.2. Khái niệm giai đoạn điều tra tội phạm xâm phạm An ninh quốc gia

Điều tra VAHS nói chung, điều tra các vụ án xâm phạm ANQG nói riêng là quá trình tìm kiếm, thu thập chứng cứ để chứng minh của Cơ quan An ninh điều tra các cấp. Kết quả của hoạt động này là cơ sở cho các hoạt động tố tụng tiếp theo như truy tố, xét xử và thi hành án; kết quả của hoạt động điều tra đối các vụ án xâm phạm ANQG còn nhằm bảo đảm quyền của các chủ thể tham gia tố tụng - đặc biệt là bị can trong các vụ án này. Hoạt động điều tra đối với tội xâm phạm ANQG là hoạt động được tiến hành đối với các loại tội phạm mang tính chất rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng, do đó các quy định trong giai đoạn này cũng mang tính chất nghiêm khắc hơn như việc áp dụng thời hạn tạm giam, thời hạn điều tra cũng kéo dài hơn, điều này có thể gây ảnh hưởng cũng như tạo ra nguy cơ trong việc vi phạm các quy định về bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra loại tội phạm này.

Do đó, có thể hiểu *điều tra vụ án xâm phạm ANQG là giai đoạn TTHS độc lập, trong đó cơ quan An ninh điều tra các cấp áp dụng các biện pháp do BLTTHS quy định để thu thập chứng cứ xác định tội phạm, người thực hiện hành vi phạm tội và các tình tiết cần thiết khác làm cơ sở cho việc giải quyết vụ án xâm phạm ANQG.*

2.1.2. Khái niệm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra các vụ án xâm phạm An ninh quốc gia

2.1.2.1. Khái niệm quyền con người

Quyền con người (Human rights) là thành quả trong quá trình đấu tranh bền vững trong lịch sử nhân loại. Đặc biệt từ khi tổ chức LHQ ra đời và chính thức thừa nhận quyền con người là giá trị được bảo vệ tại Hiến chương năm 1945, Tuyên ngôn nhân quyền năm 1948 thì quyền con người đã phát triển thành một khuôn khổ về mặt đạo đức, chính trị và pháp lý và bảo đảm quyền con người trở thành định hướng phát triển của xã hội loài người. Nghiên cứu về khái niệm quyền con người từ các khía cạnh khác nhau như chính trị, đạo đức, pháp lý...; từ các học thuyết tự nhiên và pháp lý thì tác giả cho rằng, *quyền con người là những giá trị tự nhiên, vốn có, là những quyền thiết yếu mà mỗi cá nhân được hưởng một cách công bằng, không phân biệt đối xử; được ghi nhận, bảo vệ bởi pháp luật quốc gia và quốc tế; có mối quan hệ tác động qua lại, không thể tách rời.*

2.1.2.2. Khái niệm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra các vụ án xâm phạm An ninh quốc gia

Quyền con người của bị can trong TTHS nói chung và giai đoạn điều tra VAHS nói riêng được

tiếp cận dưới những góc độ khác nhau. Điều này xuất phát từ việc điều tra vụ án xâm phạm ANQG là giai đoạn TTTHS độc lập, trong đó cơ quan điều tra các cấp áp dụng các biện pháp do BLTTTHS quy định để thu thập chứng cứ xác định tội phạm, người thực hiện hành vi phạm tội và các tình tiết cần thiết khác làm cơ sở cho việc giải quyết vụ án xâm phạm ANQG. Một số tác giả cho rằng quyền con người của bị can chính là những quyền cụ thể đã được pháp luật TTTHS quy định như tác giả Nguyễn Ngọc Chí, Nguyễn Hữu Hậu... Tiếp cận ở góc độ rộng hơn, theo quan điểm của TS Trần Thị Thu Hiền, quyền con người của bị can cần được phân biệt với quyền tố tụng của bị can bởi đây là hai khái niệm có phạm vi rộng hẹp khác nhau nhưng có mối quan hệ chặt chẽ với nhau.

Tác giả luận án cho rằng, khi xác định địa vị pháp lý là bị can trong TTTHS nói chung, đặc biệt cụ thể là giai đoạn điều tra VAHS, cần xác định rằng quyền con người của bị can mặc dù sẽ có những hạn chế nhất định nhưng quyền của họ trong giai đoạn này được thực hiện và bảo đảm trong các hoạt động điều tra cụ thể, theo luật định, được xây dựng và xác định từ địa vị pháp lý khi tham gia tố tụng. Nói cách khác, quyền con người của bị can được thể hiện trên ba bình diện: quyền con người phổ quát, quyền công dân được Hiến pháp ghi nhận, và quyền tố tụng được cụ thể hóa trong BLTTTHS. Ba nhóm quyền này vừa có sự tách biệt nhưng lại xen kẽ, thống nhất trong một chỉnh thể để thông qua đó, dù thực hiện ở giai đoạn nào của TTTHS thì quyền con người, quyền công dân của bị can nói chung vẫn được đảm bảo. Do đó, khi nghiên cứu về quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra VAHS cần gắn liền với các hoạt động tố tụng cụ thể và tập trung vào các nhóm quyền về dân sự, chính trị.

Từ đó, có thể hiểu, *quyền con người của bị can giai đoạn điều tra vụ án xâm phạm ANQG là những gì được pháp luật TTTHS công nhận và đảm bảo thực hiện đối với bị can trong các hoạt động TTTHS cụ thể, để họ được hưởng, được làm, được đòi hỏi mà không ai được ngăn cản, hạn chế trong giai đoạn tố tụng này*. Khi xem xét quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra vụ án xâm phạm ANQG, có thể thấy đây là mối quan hệ hai chiều, một mặt là quy định về quyền của nhóm người bị buộc tội (bị can), mặt khác thực hiện quyền của bị can còn là nghĩa vụ của các cơ quan có thẩm quyền trong công tác bảo đảm nhóm quyền này. Nói cách khác quyền con người của bị can là những gì được pháp luật công nhận đối với bị can, để bị can được hưởng, được làm và được đảm bảo thực hiện bởi nghĩa vụ của các cơ quan có thẩm quyền trong các hoạt động TTTHS.

2.1.3. Đặc điểm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra các vụ án xâm phạm An ninh quốc gia

Thứ nhất, khách thể đặc biệt - ANQG và sự tồn tại của Nhà nước. Khách thể bị xâm hại trực tiếp là ANQG, bao gồm độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, chế độ chính trị, và quyền lực của nhân dân. Đây là nhóm tội duy nhất trong BLHS mà khách thể mang tính nền tảng cho toàn bộ hệ thống pháp luật và trật tự xã hội, xâm phạm đến khách thể này đồng nghĩa với việc đe dọa sự tồn tại của Nhà nước và chế độ XHCN.

Thứ hai, mục đích chính trị là dấu hiệu bắt buộc của hành vi phạm tội. Khác với các nhóm tội khác, hầu hết các tội xâm phạm ANQG đều hướng tới mục đích chính trị như chống chính quyền nhân dân, phá hoại sự ổn định của chế độ, hoặc phục vụ cho thế lực thù địch. Dấu hiệu về mục đích chính trị là yếu tố cấu thành bắt buộc của tội phạm, thể hiện rõ tính chất đối kháng giữa người phạm tội và Nhà nước.

Thứ ba, tính nguy hiểm cao cho xã hội và phạm vi ảnh hưởng rộng. Tội phạm xâm phạm ANQG không chỉ gây thiệt hại vật chất hoặc tinh thần trực tiếp, mà còn đe dọa nghiêm trọng tới sự ổn định chính trị, trật tự xã hội và lòng tin của nhân dân đối với Nhà nước.

Thứ tư, chủ thể thực hiện hành vi phạm tội có trình độ, tổ chức và mang yếu tố đối kháng, thể hiện tính chất chống đối quyết liệt với Nhà nước. Chủ thể của các tội xâm phạm ANQG thường không phải là những người phạm tội do bột phát hoặc vì lợi ích cá nhân đơn thuần, mà là những người có nhận thức xã hội, chính trị và nghề nghiệp ở mức độ nhất định, có khả năng phân tích, lợi dụng sơ hở trong quản lý nhà nước, pháp luật hoặc dư luận xã hội để thực hiện hành vi phạm tội.

Thứ năm, hành vi phạm tội thường diễn ra bí mật, có tổ chức và sử dụng công nghệ cao. Tội phạm xâm phạm ANQG ngày càng có xu hướng chuyển hóa sang không gian mạng, sử dụng công nghệ thông tin để tuyên truyền, kích động, lôi kéo, tán phát thông tin chống phá Nhà nước, hoặc xâm nhập hệ thống dữ liệu bí mật quốc gia.

Thứ sáu, chính sách hình sự đặc biệt nghiêm khắc. Nhóm tội này thường có khung hình phạt cao, bao gồm tù chung thân hoặc tử hình, thể hiện tính nghiêm minh và răn đe đặc biệt của pháp luật. Tuy nhiên, pháp luật Việt Nam vẫn ghi nhận nguyên tắc nhân đạo, cho phép khoan hồng đối với người tự thú, đầu thú hoặc lập công chuộc tội, nhằm khuyến khích việc hợp tác và ngăn ngừa hậu quả tiếp diễn.

2.2. Lý luận về bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra các vụ án xâm phạm An ninh quốc gia

2.2.1. Khái niệm, đặc điểm bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra các vụ án xâm phạm An ninh quốc gia

2.2.1.1. Khái niệm bảo đảm quyền con người của bị can trong điều tra các vụ án xâm phạm An ninh quốc gia

Bảo đảm quyền con người được hiểu là một hệ thống tiền đề, điều kiện, công cụ xã hội kinh tế, chính trị, đạo đức, tổ chức, pháp lý nhằm tạo cho cá nhân những điều kiện bình đẳng với nhau trong việc thực hiện các quyền tự do của mình. Những quyền này của cá nhân con người được đáp ứng và thực hiện bởi hoạt động của cơ quan có thẩm quyền của một quốc gia, gắn với các chủ thể nhất định để thực hiện những quyền này trong thực tế. Từ đó, có thể thấy bảo đảm quyền của bị can trong TTHS cũng không nằm ngoài phạm vi của bảo đảm quyền con người nói chung. Bảo đảm quyền con người của bị can trong TTHS là cần thiết, khách quan để các đối tượng thực hiện hành vi phạm tội không tránh khỏi hình phạt công minh và người vô tội không bị oan.

Khi xác định nội hàm khái niệm bảo đảm quyền con người của bị can trong điều tra các vụ án xâm phạm ANQG, tác giả luận án cho rằng cần phải xác định đây là hoạt động của các chủ thể nhất định; được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật; được đảm bảo thực hiện thông qua các hoạt động giám sát của các cơ quan và của các cá nhân. Từ những phân tích kể trên, có thể đưa ra định nghĩa về *bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra vụ án xâm phạm ANQG là hoạt động của các cơ quan có thẩm quyền trong xây dựng các tiền đề, điều kiện về pháp luật TTHS, thực thi và giám sát việc thực thi các quy định đó trong giai đoạn điều tra, nhằm giúp cho quyền con người của người đã bị khởi tố về hình sự đối với các hành vi xâm phạm ANQG được thực hiện và được bảo vệ, để bị can được hưởng, được làm và được đảm bảo thực hiện bởi nghĩa vụ của các cơ quan có thẩm quyền trong các hoạt động TTHS.*

2.2.1.2. Đặc điểm bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra các vụ án xâm phạm An ninh quốc gia

- Bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra vụ án xâm phạm An ninh quốc gia được thực hiện trên cơ sở tuân thủ những quy định của pháp luật về quyền con người nói chung

- Bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra vụ án xâm phạm An ninh quốc gia phải tuân thủ theo những chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước đối với các đối tượng phạm tội xâm phạm An ninh quốc gia

- Bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra vụ án xâm phạm An ninh quốc gia phải đảm bảo về yêu cầu chính trị, nghiệp vụ của cơ quan An ninh điều tra

- Bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra vụ án xâm phạm An ninh quốc gia phải đảm bảo nguyên tắc cân bằng giữa bảo vệ An ninh quốc gia và bảo đảm quyền con người

2.2.2. Nội dung quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra các vụ án xâm phạm An ninh quốc gia

2.2.2.1. Quyền bất khả xâm phạm về thân thể, danh dự, nhân phẩm của bị can trong giai đoạn điều tra các vụ án xâm phạm An ninh quốc gia

Quyền này phản ánh nguyên tắc cơ bản của pháp luật, khẳng định rằng không ai được phép bị xâm hại về thân thể hoặc nhân phẩm mà không có sự chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền, hoặc không có lý do hợp lý theo quy định của pháp luật. Mọi hình thức đối xử đối với người bị tước tự do trong các cơ sở giam giữ phải bảo đảm tính nhân đạo và tôn trọng nhân phẩm, bởi mục đích của việc áp dụng biện pháp này là nhằm phục vụ điều tra, làm sáng tỏ sự việc chứ không phải để trừng phạt người bị buộc tội.

2.2.2.2. Quyền của bị can trong bảo vệ để khỏi bị bắt, giam giữ tùy tiện

Quyền bảo vệ khỏi bị bắt, giam giữ tùy tiện là quyền cơ bản của mọi công dân, bao gồm cả bị can trong các vụ án xâm phạm ANQG. Đối với bị can, những người đang trong quá trình bị điều tra và có khả năng bị áp dụng các biện pháp ngăn chặn hoặc cưỡng chế, việc bảo đảm và tôn trọng quyền con người là yêu cầu then chốt. Quyền bất khả xâm phạm về thân thể, danh dự và nhân phẩm của họ trong giai đoạn điều tra VAHS đòi hỏi mọi hoạt động tổ tụng của cơ quan có thẩm quyền phải được tiến hành trên cơ sở tôn trọng tự do cá nhân và nhân phẩm.

2.2.2.3. Quyền được suy đoán vô tội

Quyền được suy đoán vô tội là một nguyên tắc quan trọng trong bảo vệ quyền con người và công lý trong hệ thống pháp lý. Nguyên tắc này nhằm bảo vệ quyền lợi của công dân, ngăn ngừa việc áp đặt

hình phạt hoặc biện pháp hạn chế quyền tự do cá nhân khi chưa có đủ chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội. Trong giai đoạn điều tra các vụ án xâm phạm ANQG, việc áp dụng nguyên tắc suy đoán vô tội giúp đảm bảo tính công bằng, minh bạch trong quá trình tố tụng, đồng thời khẳng định cam kết của Việt Nam đối với các chuẩn mực quốc tế về quyền con người. Do đó, các cơ quan tiến hành tố tụng cần tuân thủ nghiêm ngặt nguyên tắc này, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của bị can, đồng thời đảm bảo quá trình điều tra diễn ra công bằng, hiệu quả.

2.2.2.4. Quyền bào chữa của bị can

Quyền bào chữa là phương tiện pháp lý cần thiết để bị can bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Quyền này được bảo đảm trong cả giai đoạn tố tụng trước và trong khi xét xử, bao gồm: quyền tiếp cận với luật sư; quyền có luật sư tham gia trong các buổi hỏi cung trước khi xét xử; bất cứ ai bị bắt hay giam giữ, hoặc phải đối mặt với nguy cơ bị giam giữ đều có quyền được hỗ trợ bởi người bào chữa. Quyền bào chữa là quyền cơ bản, có vai trò đặc biệt trong việc bảo vệ các quyền khác.

2.2.2.5. Quyền thông tin của bị can

Quyền thông tin của bị can trong các VAHS nói chung có thể chia thành quyền được thông tin và quyền đưa (đề trình) thông tin. Cùng với đó, pháp luật TTHS cũng đã đưa ra những quy định về quyền trình bày ý kiến về chứng cứ, đồ vật, tài liệu, liên quan và yêu cầu người có thẩm quyền tiến hành tố tụng kiểm tra, đánh giá. Bị can có thể biết được những thông tin về nguồn gốc của chứng cứ, tài liệu, đồ vật, tính xác thực, sự liên quan của chúng đối với VAHS do đó những nhận định ý kiến, nhận định của bị can là cơ sở xác định sự thật của vụ án.

2.2.2.6. Quyền được bồi thường thiệt hại và phục hồi danh dự của bị can

Trong hoạt động TTHS có trường hợp cơ quan tiến hành tố tụng khởi tố, điều tra, truy tố xét xử oan sai, không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của người dân mà còn gây ra những bức xúc trong xã hội. Do đó, quyền được bồi thường thiệt hại về vật chất, tinh thần và phục hồi danh dự của người bị buộc tội là quyền chính đáng của họ. Theo đó, bị can được yêu cầu bồi thường thiệt hại trong trường hợp, bị can bị oan hoặc bị thiệt hại do hành vi trái pháp luật. Pháp luật cũng quy định về nghĩa vụ của các cơ quan có thẩm quyền Nhà nước trong giải quyết việc bồi thường đối với những thiệt hại của bị can trong giai đoạn điều tra VAHS.

2.2.3. Phương thức bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra các vụ án xâm phạm An ninh quốc gia

2.2.3.1. Bảo đảm thông qua sự ghi nhận của quy định pháp luật quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra các vụ án xâm phạm An ninh quốc gia

Các nhóm quyền cơ bản của bị can trong giai đoạn điều tra các vụ án xâm phạm ANQG bao gồm: quyền bất khả xâm phạm về thân thể, quyền được thông tin, quyền bào chữa, quyền được suy đoán vô tội, quyền khiếu nại, tố cáo và được bồi thường thiệt hại. Những quyền này được thực hiện thông qua các hoạt động tố tụng cụ thể trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự, đặc biệt là trong quá trình tạm giữ, tạm giam bị can.

Trên bình diện quốc tế, quyền của người bị buộc tội đã được ghi nhận sớm và tương đối đầy đủ trong nhiều văn kiện pháp lý quốc tế và khu vực như: Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền của Liên hợp quốc, Công ước châu Âu về quyền con người, Công ước của Liên hợp quốc về quyền trẻ em, Quy chế Rome về thành lập Tòa án Hình sự quốc tế... Các văn kiện này không chỉ là chuẩn mực pháp lý quốc tế, mà còn là cơ sở để các quốc gia cụ thể hóa thành quy định trong hệ thống pháp luật tố tụng hình sự quốc gia.

Ở cấp độ quốc gia, việc bảo đảm quyền của bị can trong giai đoạn điều tra - bao gồm các vụ án xâm phạm ANQG được quy định trong Hiến pháp, các đạo luật và văn bản dưới luật. Những quy định này được xây dựng phù hợp với đặc điểm chính trị, thể chế và hệ thống pháp luật của mỗi nước. Do đó, địa vị pháp lý và các quyền cụ thể của bị can trong từng hệ thống pháp luật có thể có sự khác biệt nhất định, tùy thuộc vào mô hình TTHS được áp dụng.

2.2.3.2. Bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra các vụ án xâm phạm An ninh quốc gia thông qua hoạt động của chủ thể có thẩm quyền

Theo đó, quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra các vụ án xâm phạm ANQG không chỉ được bảo đảm thông qua những quy định của pháp luật về nội dung quyền mà sự bảo đảm này còn ở chính hoạt động của những chủ thể có thẩm quyền. Điều này xuất phát từ việc đây là những chủ thể thực hiện quyền con người của bị can trực tiếp (Tòa án, Viện kiểm sát, Cơ quan điều tra...) hoặc gián tiếp như

các cơ quan thực hiện các hoạt động kiểm tra, giám sát. Do đó, việc quy định và áp dụng pháp luật liên quan đến các nhóm chủ thể này cũng là một trong những phương thức nhằm thực hiện quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra các VAHS nói chung, các vụ án xâm phạm ANQG nói riêng.

2.2.3.3. Bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra các vụ án xâm phạm An ninh quốc gia thông qua cơ chế kiểm tra, giám sát

Bên cạnh những hoạt động của các cơ quan có thẩm quyền thực hiện các hoạt động điều tra các VAHS nói chung, các vụ án xâm phạm ANQG nói riêng thì phương thức bảo đảm quyền con người của bị can còn được thực hiện thông qua các cơ chế kiểm tra, giám sát hoạt động TTTHS. Biện pháp này có thể được tiến hành thông qua các hình thức như giám sát thông qua cơ quan quyền lực nhà nước; giám sát của cơ quan chuyên trách; giám sát của các tổ chức xã hội; giám sát của công dân, giám sát trong nội bộ cơ quan có thẩm quyền tiến hành các hoạt động TTTHS.

2.2.3.4. Bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra các vụ án xâm phạm An ninh quốc gia thông qua cơ chế xử lý các vi phạm về quyền con người

Bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra các vụ án xâm phạm ANQG là một yêu cầu quan trọng trong quá trình thực thi pháp luật, nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của bị can trước những hành vi xâm phạm quyền của họ. Do tính chất nhạy cảm của lĩnh vực này, pháp luật đòi hỏi phải có các quy định chặt chẽ nhằm bảo vệ quyền con người trong suốt quá trình điều tra. Cơ quan tiến hành tố tụng có trách nhiệm tuân thủ nghiêm ngặt trình tự, thủ tục pháp luật, đồng thời bảo đảm cho bị can được thực hiện đầy đủ các quyền cơ bản như quyền được thông báo, quyền nhờ luật sư bào chữa, quyền không bị ép cung, bức cung hoặc áp dụng các biện pháp trái pháp luật khác.

Pháp luật hình sự quy định rõ ràng về quyền và nghĩa vụ của Cơ quan và người có thẩm quyền tiến hành các hoạt động điều tra và bị can trong suốt quá trình điều tra. Những hành vi vi phạm quyền con người như bức cung, ép cung và hành vi dùng nhục hình, vi phạm quyền được thông báo về quyền lợi và quyền có người bào chữa; lợi dụng chức vụ, quyền hạn bắt, giữ, giam người trái pháp luật.... Các quy định của pháp luật hình sự không chỉ nhằm xử lý hành vi xâm phạm quyền con người mà còn bao gồm việc áp dụng các biện pháp chế tài đối với những cá nhân, tổ chức có trách nhiệm thi hành án và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của bị can.

2.3. Những yếu tố ảnh hưởng đến bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra các vụ án xâm phạm An ninh quốc gia

2.3.1. Chính sách hình sự đối với tội phạm xâm phạm An ninh quốc gia

Chính sách hình sự đối với tội phạm xâm phạm ANQG là hệ thống các quan điểm, nguyên tắc trong việc xác định tội phạm xâm phạm ANQG và các hoạt động phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn tội phạm xâm phạm ANQG được ban hành bởi các chủ thể có thẩm quyền. Chính sách hình sự đối với tội phạm xâm phạm ANQG là toàn bộ các chủ trương, đường lối, quan điểm của Nhà nước trong việc xác định tội phạm xâm phạm ANQG và tổ chức hoạt động phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh, xử lý với tội phạm xâm phạm ANQG thông qua các quy định của pháp luật hình sự, pháp luật TTTHS và pháp luật thi hành án hình sự.

Trong pháp luật Việt Nam thì Điều 12 Luật ANQG năm 2004 quy định chính sách xử lý các hành vi xâm phạm ANQG của Nhà nước ta như sau: 1) Mọi hành vi xâm phạm ANQG đều phải bị xử lý nghiêm minh, kịp thời theo đúng quy định của pháp luật. Người chủ mưu, cầm đầu, chỉ huy, ngoan cố chống đối thì bị nghiêm trị; 2) Người bị ép buộc, lừa gạt, lôi kéo nhận làm việc cho tổ chức, cá nhân để hoạt động xâm phạm ANQG mà tự thú, thành khẩn khai báo thì được khoan hồng; nếu lập công thì được khen thưởng; 3) Người nước ngoài có hành vi xâm phạm ANQG của Việt Nam ở ngoài lãnh thổ Việt Nam có thể bị xử lý theo pháp luật của Việt Nam trong trường hợp điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc gia nhập có quy định.

Trước nhiệm vụ phát triển và bảo vệ đất nước, xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam XHCN, Đảng ta đã đề ra nhiều chủ trương cải cách tư pháp được ghi nhận trong các văn bản quan trọng như: Nghị quyết 08-NQ/TW ngày 01/01/2002 của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới; Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020; Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/4/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược xây dựng pháp luật đến năm 2020... Những văn bản trên thể hiện tương đối đầy đủ chính sách pháp luật trong các Nghị quyết của Đảng về cải cách tư pháp thể hiện trong BLTTHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

2.3.2. Yếu tố tổ chức hoạt động của các cơ quan thực thi pháp luật

Trên thế giới hiện nay có nhiều cách phân loại khác nhau nhưng nhìn chung mô hình TTTHS của các quốc gia là mô hình hỗn hợp, có sự pha trộn giữa yếu tố thẩm vấn và tranh tụng. Đối với các quốc gia có mô hình TTTHS thiên về thẩm vấn, thì cho rằng sự thật có thể và phải tìm ra trong quá trình thẩm vấn điều tra, Nhà nước phải tham gia sớm và liên tục vào việc thẩm vấn, điều tra. Nét nổi bật trong mô hình điều tra thẩm vấn là việc nhà nước trao toàn quyền thẩm vấn cho cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, trong khi đó, các quyền tố tụng của bị can bị hạn chế, không được phép độc lập tiến hành điều tra. Do đó, vai trò của giai đoạn điều tra rất quan trọng, xung yếu trong cả quá trình tố tụng, góp phần làm rõ một cách khách quan sự thật của vụ án.

Trong khi đó, tố tụng tranh tụng cho rằng sự thật sẽ được mở ra qua sự tranh luận tự do và cởi mở giữa những người có các tài liệu, thông tin chính xác. Đặc trưng của mô hình tranh tụng là tính đối kháng trong giai đoạn điều tra, tức là tăng cường vai trò và năng lực tố tụng của bị can, nhân mạnh tính bình đẳng và tính đối kháng giữa bị can và cơ quan thực thi pháp luật. So với tố tụng thẩm vấn, các ưu điểm của tố tụng tranh tụng là có những bảo đảm quan trọng trong việc bảo vệ quyền công dân, hạn chế việc áp dụng các biện pháp cưỡng chế tố tụng, tạo điều kiện để Tòa án giám sát đối với hoạt động của cơ quan buộc tội, đảm bảo tính công khai, minh bạch của quá trình tố tụng.

Do đó, có thể nói sự tổ chức hoạt động của các cơ quan thực thi pháp luật trong giai đoạn điều tra có ý nghĩa rất quan trọng trong việc bảo đảm quyền của bị can, bởi đây là những cơ quan có tác động trực tiếp đến việc thực hiện hay không những nhóm quyền của các chủ thể này.

2.3.3. Yếu tố con người

Yếu tố con người có ảnh hưởng quyết định đến bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra vụ án xâm phạm ANQG, như: (1) những người có thẩm quyền tiến hành hoạt động điều tra thì việc nhận thức đúng bản chất quyền con người, chuẩn mực giới hạn quyền lực nhà nước, trình độ nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp và mức độ tôn trọng pháp quyền là yếu tố trực tiếp chi phối cách thức áp dụng biện pháp tố tụng, từ đó quyết định nguy cơ vi phạm quyền con người; (2) những người tham gia tố tụng khác có vai trò đối trọng, kiểm soát quyền lực Nhà nước trên thực tế, tạo cơ chế bảo vệ thủ tục cho bị can trước nguy cơ lạm quyền; (3) nhân thân của bị can trong các vụ án xâm phạm ANQG có ảnh hưởng đến hoạt động bảo đảm quyền con người của chính họ trên thực tiễn. Do đó, bảo đảm quyền con người ở giai đoạn điều tra phải xử lý đúng đắn ba lớp yếu tố chủ thể này, bảo đảm tính khách quan, nhân đạo và thượng tôn pháp luật.

2.3.4. Yếu tố quốc tế

Yếu tố quốc tế ảnh hưởng đến quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra vụ án xâm phạm ANQG thể hiện thông qua sự ảnh hưởng của những chuẩn mực pháp lý quốc tế về quyền con người nói chung, quyền của người bị buộc tội nói riêng; cùng với đó là về đặc trưng của loại tội phạm xâm phạm ANQG là những loại tội phạm có yếu tố nước ngoài, bao gồm: yếu tố chính trị, xã hội quốc tế; yếu tố pháp luật quốc tế; đặc điểm yếu tố nước ngoài thường có trong các loại tội phạm xâm phạm ANQG.

2.4. Bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự theo quy định pháp luật quốc tế và pháp luật một số quốc gia

2.4.1. Pháp luật quốc tế về bảo đảm quyền con người của người bị buộc tội trong tố tụng hình sự

Quyền của người bị buộc tội nói chung, của bị can nói riêng được quy định trong các văn kiện pháp lý quốc tế và khu vực về quyền con người, như: Tuyên ngôn nhân quyền thế giới của LHQ năm 1948 (UHDR), Công ước của LHQ về các quyền dân sự, chính trị năm 1966 (ICCPR), Công ước chống tra tấn, đối xử vô nhân đạo và hạ nhục con người năm 1985 (CAT), Công ước LHQ về Quyền trẻ em (CRC) năm 1989... Thông thường những tiêu chí, chuẩn mực trong các văn kiện quốc tế mang tính tối thiểu, còn lại tùy vào điều kiện kinh tế xã hội và chính sách hình sự của mỗi quốc gia mà có thể có các phương pháp nội luật hóa vào trong hệ thống pháp luật quốc gia mình cho phù hợp với các tiêu chí quốc tế và bảo đảm được quyền con người. Quyền của người bị buộc tội tùy theo từng nội dung của các Điều ước quốc tế mà có thể tập trung vào những nhóm khác nhau, tuy nhiên, tác giả luận án cho rằng có thể khái quát thành: (1) Quyền bất khả xâm phạm về thân thể, danh dự, nhân phẩm của người bị buộc tội; (2) Quyền của người bị buộc tội trong bảo vệ để khỏi bị bắt, giam giữ tùy tiện; (3) Quyền được suy đoán vô tội; (4) Quyền bào chữa của bị can; (5) Quyền thông tin của người bị buộc tội; (6) Quyền được bồi thường thiệt hại và phục hồi danh dự của người bị buộc tội.

2.4.2. Pháp luật một số quốc gia về bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự

Nội dung hệ thống của các mô hình TTHS có những ảnh hưởng nhất định đối với việc thực hiện quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra các VAHS nói chung, vụ án xâm phạm ANQG nói riêng. Tác giả luận án tập trung đánh giá cơ chế pháp lý trong bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra các VAHS của một số quốc gia tiêu biểu của hai mô hình tổ tụng thiên về thẩm vấn và mô hình tổ tụng thiên về tranh tụng, từ đó rút ra những kinh nghiệm trong hoàn thiện pháp luật Việt Nam.

2.4.2.1. Pháp luật một số quốc gia theo mô hình tổ tụng thiên về thẩm vấn đối với bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự

Mô hình tổ tụng thiên về thẩm vấn là mô hình TTHS được áp dụng tại những quốc gia như Liên bang Nga, Trung Quốc và Cộng hòa Liên bang Đức, Việt Nam... Trong hệ thống pháp luật của các quốc gia theo mô hình này vẫn đề cao vai trò và sự chủ động của các cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước (Cơ quan điều tra, cơ quan dự thẩm, Viện kiểm sát, Tòa án) trong các hoạt động tố tụng. Theo đó, yếu tố tranh tụng được tiếp thu trong mô hình của các quốc gia này chủ yếu được áp dụng trong giai đoạn xét xử, còn trong giai đoạn điều tra VAHS, các đặc trưng của mô hình thẩm vấn vẫn được thực hiện. Đối với vấn đề bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra VAHS trong pháp luật của các quốc gia theo mô hình tổ tụng kể trên, tác giả luận án đã tập trung phân tích một số điểm nổi bật như sau: (1) nội dung về hệ thống những nguyên tắc trong bảo đảm quyền con người; (2) về nội dung quyền của bị can trong giai đoạn điều tra VAHS; (3) về hoạt động của các cơ quan có thẩm quyền tiến hành các hoạt động điều tra

2.4.2.2. Pháp luật một số quốc gia theo mô hình tổ tụng thiên về tranh tụng đối với bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự

Đối với pháp luật TTHS của các quốc gia theo mô hình thiên về tranh tụng như Hoa Kỳ, Vương quốc Anh, Nhật Bản... trong hoạt động tố tụng lại hướng đến việc ưu tiên kiểm soát tội phạm thông qua một quy trình thủ tục công bằng để đảm bảo kết án đúng người đúng tội mà vẫn bảo vệ được quyền con người. Trên thực tế, cũng giống như các quốc gia theo mô hình pha trộn thiên về thẩm vấn, hiện nay các quốc gia theo mô hình tổ tụng này cũng đã có sự tiếp thu những yếu tố của mô hình thẩm vấn nhằm hoàn thiện mô hình TTHS trong pháp luật quốc gia mình. Nội dung nổi bật trong hệ thống pháp luật của các quốc gia theo mô hình này đối với vấn đề bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra VAHS bao gồm: (1) những nguyên tắc bảo đảm quyền của bị can trong giai đoạn điều tra VAHS; (2) về nội dung quyền của bị can; (3) về hoạt động của các cơ quan có thẩm quyền tiến hành các hoạt động điều tra.

2.4.3. Kinh nghiệm quốc tế đối với bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra các vụ án hình sự

Nghiên cứu những quy định trong các điều ước quốc tế cũng như pháp luật của các quốc gia về bảo đảm quyền của bị can trong giai đoạn điều tra VAHS, có thể đặt ra một số vấn đề về kinh nghiệm trong xây dựng và hoàn thiện pháp luật về bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự nói chung, trong các vụ án xâm phạm ANQG nói riêng. Cụ thể như sau:

Thứ nhất, về những nguyên tắc bảo đảm quyền con người của người bị buộc tội (bị can) trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự. Bên cạnh những nguyên tắc mang tính chất chung trong pháp luật TTHS các quốc gia về bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra VAHS, các quốc gia còn quy định một số nguyên tắc như nguyên tắc về quyền im lặng (Anh, Mỹ, Nga), nguyên tắc tự do đánh giá chứng cứ (Liên bang Nga và Cộng hòa Liên bang Đức), nguyên tắc công khai chứng cứ giữa bên buộc tội và bên gỡ tội (Nhật Bản).

Thứ hai, về quyền của bị can trong TTHS. Đồng thời với việc quy định các nguyên tắc tố tụng, các quyền TTHS của người bị buộc tội, pháp luật TTHS quốc tế và pháp luật các quốc gia cũng quy định rất đầy đủ, cụ thể các trình tự, thủ tục tố tụng như những bảo đảm pháp lý khác cho việc thực hiện các quyền tố tụng của người bị buộc tội, như quyền được bào chữa của bị can; quy định trong áp dụng biện pháp ngăn chặn...

Từ góc độ bảo đảm quyền con người của người bị buộc tội, nghiên cứu so sánh pháp luật TTHS quốc tế cho thấy rằng pháp luật TTHS nước ta đã từng bước hội nhập với pháp luật quốc tế về lĩnh vực này. Các quy định của BLTTHS nước ta đã thể hiện tương đối đầy đủ các văn bản pháp luật quốc tế liên quan đến bảo đảm quyền con người trong TTHS, nhất là trong quy định các nguyên tắc tố tụng, quy định các quyền tố tụng của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo và các trình tự, thủ tục khác. Tuy nhiên, BLTTHS vẫn còn một số điểm bất cập, hạn chế nhất định, cần có những giải pháp phù hợp để giải quyết.

Chương 3

THỰC TRẠNG BẢO ĐẢM QUYỀN CON NGƯỜI CỦA BỊ CAN TRONG GIAI ĐOẠN ĐIỀU TRA CÁC VỤ ÁN XÂM PHẠM AN NINH QUỐC GIA VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

3.1. Thực trạng pháp luật Việt Nam bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra các vụ án xâm phạm An ninh quốc gia

Những nội dung có liên quan đến quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra các vụ án xâm phạm ANQG được quy định tương đối đầy đủ trong các văn bản quy phạm pháp luật như: Hiến pháp năm 2013, BLTTHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), Luật Tổ chức Cơ quan điều tra hình sự năm 2015, Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2025)... Theo đó những quy định này đã đảm bảo bao quát các nội dung liên quan đến quyền con người của bị can trong TTHS nói chung, trong giai đoạn điều tra VAHS nói riêng, như:

3.1.1. Thực trạng quy định pháp luật về những nguyên tắc cơ bản trong tổ tụng hình sự có liên quan đến bảo đảm quyền con người của bị can

Về những nguyên tắc cơ bản trong TTHS có liên quan đến bảo đảm quyền con người của bị can, pháp luật nước ta đã quy định hệ thống các nguyên tắc cơ bản như: Nguyên tắc tôn trọng và bảo vệ quyền con người, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân (Điều 8); Nguyên tắc bảo đảm quyền bình đẳng trước pháp luật (Điều 9); Nguyên tắc bảo đảm quyền bất khả xâm phạm về thân thể (Điều 10 BLTTHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) và Điều 10 Hiến pháp năm 2013); Nguyên tắc bảo hộ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản của cá nhân, danh dự, uy tín, tài sản của pháp nhân (Điều 11)...

3.1.2. Thực trạng quy định pháp luật về quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự

Hệ thống quyền con người của bị can trong các vụ án xâm phạm ANQG, có thể phân loại thành các nhóm như sau: (1) Nhóm quyền bất khả xâm phạm về thân thể, danh dự, nhân phẩm; (2) Nhóm quyền về thông tin của bị can; (3) Quyền được suy đoán vô tội; (4) Nhóm quyền bào chữa của bị can; (5) Nhóm quyền khiếu nại, tố cáo và đề nghị thay đổi người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người giám định, người định giá tài sản, người phiên dịch, người dịch thuật; (6) Nhóm quyền được bồi thường thiệt hại và phục hồi danh dự.

3.1.3. Thực trạng quy định pháp luật về nghĩa vụ và trách nhiệm của cơ quan và người tiến hành tố tụng trong bảo đảm quyền con người của bị can trong các vụ án xâm phạm An ninh quốc gia

Chủ thể bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra VAHS nói chung là những cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước tùy theo mô hình và hình thức tổ tụng cũng như sự phân định chức năng tư pháp của mỗi quốc gia. Ở nước ta, cơ quan tiến hành tố tụng, đặc biệt là cơ quan An ninh điều tra các cấp là cơ quan có thẩm quyền điều tra các vụ án xâm phạm ANQG.

Quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra các vụ án xâm phạm ANQG gắn liền mật thiết với nghĩa vụ của các cơ quan tiến hành tố tụng. Theo quy định của BLTTHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), Luật Tổ chức Cơ quan điều tra hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), Thông tư số 11/2025/TT-BCA ngày 27/2/2025 quy định về tổ chức, bộ máy, nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan điều tra; phân công Thủ trưởng, phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra; thẩm quyền điều tra hình sự trong Công an nhân dân... đã quy định về thẩm quyền và nghĩa vụ của các cơ quan và người tiến hành tố tụng trong thực hiện các hoạt động tố tụng trong giai đoạn điều tra nhằm đảm bảo quyền con người của bị can trong các vụ án xâm phạm ANQG. Nhiệm vụ của các chủ thể này bao gồm các hành vi pháp lý buộc phải thực hiện nhằm tạo điều kiện cho bị can thực thi các quyền tố tụng và quyền con người của mình.

3.1.4. Thực trạng quy định về hoạt động tố tụng cụ thể trong giai đoạn điều tra các vụ án xâm phạm An ninh quốc gia

Khi các cơ quan có thẩm quyền phát hiện hành vi vi phạm pháp luật, xâm hại quyền con người của bị can, pháp luật TTHS Việt Nam đã đưa ra các cơ chế để hủy bỏ quyết định hoặc hành vi tố tụng vi phạm pháp luật, và khắc phục hậu quả do các hành vi này gây ra. Sau khi kết thúc giai đoạn điều tra và chuyển sang các giai đoạn tố tụng tiếp theo, nếu phát hiện ra những vi phạm pháp luật nghiêm trọng trong giai đoạn điều tra, BLTTHS cũng có những cơ chế để khắc phục những vi phạm này như: Viện kiểm sát trả hồ sơ để điều tra bổ sung, Tòa án cấp phúc thẩm trả hồ sơ để điều tra lại, Tòa án cấp giám đốc thẩm trả hồ sơ để điều tra lại. Các vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng này được cụ thể hóa trong Điều 6 Thông

tư 02/2017/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BQP quy định việc phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng trong thực hiện một số quy định của BLTTHS về trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

3.1.5. Thực trạng quy định về cơ chế kiểm tra, giám sát vấn đề thực thi quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra các vụ án xâm phạm An ninh quốc gia

Giám sát trong TTHS ở nước ta được quy định cụ thể tại Điều 33 BLTTHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), theo đó quy định về trách nhiệm của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng theo thẩm quyền của mình phải thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các hoạt động tố tụng. Theo đó, thẩm quyền kiểm tra, giám sát không chỉ thuộc về các cơ quan tiến hành tố tụng (nòng cốt là Viện kiểm sát) mà còn là của các cơ quan khác: Cơ quan nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận, đại biểu dân cử. Đây là những chủ thể có thẩm quyền giám sát hoạt động của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng; giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Trong cơ chế bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra các vụ án xâm phạm ANQG, Viện kiểm sát giữ vai trò trung tâm. Theo quy định tại các điều 41-43 BLTTHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) và Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), với chức năng thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động điều tra, Viện kiểm sát vừa thực hiện nhiệm vụ buộc tội, vừa giám sát tính hợp pháp trong toàn bộ quá trình điều tra. Việc mở rộng thẩm quyền, nhiệm vụ của Viện kiểm sát đã góp phần nâng cao hiệu quả kiểm soát hoạt động điều tra, đặc biệt trong các vụ án liên quan đến ANQG - nơi yêu cầu bảo đảm quyền con người của bị can được đặt lên hàng đầu.

3.2. Thực tiễn thực hiện bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra các vụ án xâm phạm An ninh quốc gia ở Việt Nam hiện nay

3.2.1. Khái quát tình hình và đặc điểm nhân thân bị can trong các vụ án xâm phạm An ninh quốc gia ở Việt Nam hiện nay

3.2.1.1. Tình hình chung về tội phạm xâm phạm An ninh quốc gia ở Việt Nam

Theo số liệu thống kê của Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, từ năm 2015 đến 2024 có 218 vụ với 538 bị can phạm tội xâm phạm ANQG bị điều tra, truy tố. Tội phạm xâm phạm ANQG chiếm tỷ trọng nhỏ so với các nhóm tội phạm khác như tội phạm về ma túy, tội phạm về kinh tế, tội phạm xâm phạm thân thể, xâm phạm sở hữu. Theo các kết quả nghiên cứu, tỷ trọng tội phạm xâm phạm ANQG xảy ra trên tổng số vụ phạm tội tương đối thấp, chiếm chỉ khoảng 0,035%.

Trong những năm qua, tình hình tội phạm xâm phạm ANQG diễn biến không ổn định, xu hướng tăng, giảm không đều. Số vụ phạm tội xâm phạm ANQG bị khởi tố trong giai đoạn từ năm 2015 đến năm 2018 có xu hướng tăng đều qua từng năm (số vụ phạm tội xâm phạm ANQG khởi tố mới năm 2018 tăng 437,5% so với năm 2015). Giai đoạn từ năm 2018 đến nay, số vụ phạm tội xâm phạm ANQG có chiều hướng giảm dần. Xu hướng biến động số bị can phạm tội xâm phạm ANQG về cơ bản tương tự với xu hướng biến động số vụ phạm tội xâm phạm ANQG. Tuy nhiên, trong giai đoạn nghiên cứu, nổi lên điểm chú ý vào năm 2023, khi chứng kiến sự tăng mạnh về số đối tượng phạm tội xâm phạm ANQG.

Trong số 14 tội danh quy định tại Chương XIII BLHS có một số tội phạm xảy ra như: tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân, tội gián điệp, tội phá hoại chính sách đoàn kết, tội làm, tàng trữ, phát tán hoặc tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam. Trong giai đoạn từ năm 2015 đến 2024, một số tội danh không xử lý, bao gồm: tội phản bội Tổ quốc, tội xâm phạm an ninh lãnh thổ, tội bạo loạn, tội phá hoại cơ sở vật chất - kỹ thuật của nước Cộng hòa XHCN Việt Nam.

Về hình thức phạm tội: nhìn chung, tội phạm xâm phạm ANQG ở Việt Nam được thực hiện dưới cả hai hình thức phạm tội là đồng phạm và phạm tội đơn lẻ, nhưng chủ yếu diễn ra dưới hình thức đồng phạm. Nghiên cứu thực tiễn cho thấy số vụ án xâm phạm ANQG có đồng phạm chiếm tỷ lệ 78,1%, trong đó, chủ yếu là đồng phạm có tổ chức. Nhiều vụ xâm phạm ANQG có số lượng người tham gia đông, liên kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện tội phạm, có sự phân công vai trò, vị trí rõ ràng.

3.2.1.2. Đặc điểm nhân thân của bị can trong các vụ án xâm phạm An ninh quốc gia

Thứ nhất, về thành phần tôn giáo, dân tộc của bị can trong các vụ án xâm phạm ANQG.

Nghiên cứu số đối tượng phạm tội xâm phạm ANQG trong giai đoạn từ năm 2015 - 2024 cho thấy số đối tượng theo tôn giáo chiếm 39,14%. Những đối tượng thường lợi dụng tôn giáo để tập hợp lực lượng, lôi kéo, kích động người dân tham gia thực hiện hành vi phạm tội.

Về thành phần dân tộc, trong số đối tượng phạm tội xâm phạm ANQG, người dân tộc thiểu số chiếm tỷ lệ khá cao với 69,9% tổng số đối tượng phạm tội xâm phạm ANQG. Số đối tượng phạm tội

xâm phạm ANQG là người dân tộc Kinh thường thực hiện các hành vi phạm tội như hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân; làm, tàng trữ, phát tán hoặc tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam; khủng bố nhằm chống chính quyền nhân dân.

Thứ hai, về trình độ và thành phần xã hội của bị can trong các vụ án xâm phạm ANQG.

Đánh giá chung, nghề nghiệp của các đối tượng phạm tội xâm phạm ANQG khá đa dạng, thuộc tất cả các thành phần xã hội. Tuy nhiên số đối tượng phạm tội xâm phạm ANQG thuộc thành phần nông dân hoặc nghề nghiệp tự do chiếm tỷ lệ lớn với 75,05% tổng số đối tượng; số các bị can là cán bộ, công chức chiếm tỷ lệ nhỏ. Thậm chí, có nhiều bị can là bác sĩ, văn nghệ sĩ, luật sư nhưng có nhận thức sai lệch, tư tưởng bất mãn bị các tổ chức phản động, khủng bố người Việt ở nước ngoài lôi kéo, mua chuộc, kích động thực hiện các hành vi chống phá Đảng, Nhà nước ta.

Trình độ học vấn của các đối tượng phạm tội xâm phạm ANQG ở Việt Nam tương đối thấp và không đồng đều, trong đó: số bị can, bị cáo có trình độ đại học trở lên chiếm 7,6%, số bị cáo có trình độ trung học phổ thông chiếm 54,9%, số bị can, bị cáo mù chữ, cấp 1, cấp 2 chiếm 37,5%. Số đối tượng có trình độ từ trung học cơ sở trở xuống chiếm tỷ lệ 70,86%.

Thứ ba, về giới tính, độ tuổi của bị can trong các vụ án xâm phạm ANQG.

Các đối tượng phạm tội xâm phạm ANQG trong giai đoạn từ năm 2015 -2024 đều là người trên 18 tuổi. Trong đó, số người ở độ tuổi từ đủ 18 - 30 chiếm 24%; từ 31- 45 tuổi chiếm 46,1% và trên 45 tuổi chiếm 29,9%. Nghiên cứu giới tính của các đối tượng phạm tội xâm phạm ANQG thời gian qua cho thấy: bị can là nam giới chiếm tỉ lệ đa số. Do, nam giới thường có tham vọng chính trị hơn, có mong muốn lớn hơn nữ giới trong việc đạt được vị trí nhất định trong xã hội. Phạm vi và mức độ tham gia vào các hoạt động xã hội của nam cũng nhiều hơn so với nữ nên họ dễ bị cuốn vào các hoạt động trái pháp luật, trong đó có hoạt động xâm phạm ANQG.

3.2.2. Thực trạng bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra các vụ án xâm phạm An ninh quốc gia ở Việt Nam

3.2.2.1. Thực trạng thực hiện các hoạt động tố tụng cụ thể trong bảo vệ quyền con người của bị can ở giai đoạn điều tra các vụ án xâm phạm An ninh quốc gia

Về số lượng bị can bị khởi tố có liên quan, trong giai đoạn 2015 - 2024, tỷ lệ bị can được Cơ quan điều tra kết thúc điều tra và đề nghị truy tố trên tổng số bị can thụ lý luôn đạt trung bình trên 97%, cho thấy mức độ chính xác, đầy đủ của hồ sơ điều tra và chứng cứ. Các số liệu này phản ánh xu hướng ổn định và tích cực trong việc xử lý các vụ án xâm phạm ANQG, cho thấy hiệu quả hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra.

Về số vụ án, số bị can Cơ quan An ninh điều tra đình chỉ trong giai đoạn từ năm 2015 đến hết năm 2024 lần lượt chiếm 5,5% số vụ và 4,46% số bị can đã bị khởi tố mới và tạm đình chỉ chiếm 11% số vụ và 6,69% số bị can đã bị khởi tố mới.

3.2.2.2. Thực trạng thực hiện các quyền con người của bị can ở giai đoạn điều tra các vụ án xâm phạm An ninh quốc gia

Thứ nhất, về bảo đảm nhóm quyền về thông tin của bị can. Trong giai đoạn điều tra các vụ án xâm phạm ANQG, việc bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của bị can luôn được cơ quan ANĐT chú trọng thực hiện. Ngay từ khi ban hành quyết định khởi tố, bị can được nhận văn bản hợp lệ, trong đó nêu rõ căn cứ pháp lý, điều và khoản cụ thể của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), giúp họ hiểu rõ lý do bị truy cứu trách nhiệm hình sự và chủ động thực hiện quyền của mình. Đồng thời, cơ quan tiến hành tố tụng có trách nhiệm giải thích cho bị can về quyền, nghĩa vụ cũng như lý do khởi tố.

Việc lập hồ sơ vụ án có ý nghĩa then chốt trong quá trình giải quyết VAHS. Kết quả nghiên cứu hồ sơ cho thấy, nội dung hồ sơ phản ánh đầy đủ diễn biến hành vi phạm tội và tiến trình điều tra; các tài liệu, chứng cứ được thu thập đúng quy định về trình tự, thủ tục. Đối với những vụ án xâm phạm ANQG, do tính chất phức tạp, cơ quan tiến hành tố tụng thường phải áp dụng biện pháp khám xét chỗ ở, nơi làm việc, thậm chí trong một số trường hợp tiến hành khám người để thu thập chứng cứ. Đặc biệt, hoạt động khám người chỉ được tiến hành khi người bị khám xét không tự nguyện giao nộp tài liệu, đồ vật, nhằm bảo đảm nguyên tắc bất khả xâm phạm về thân thể. Đồng thời, mọi hoạt động tố tụng này đều được thực hiện dưới sự chứng kiến của người có liên quan, qua đó bảo đảm tính hợp pháp, khách quan và hạn chế tối đa nguy cơ xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của bị can trong các vụ án xâm phạm ANQG.

Thứ hai, về bảo đảm nhóm quyền bào chữa của bị can. Theo quy định tại Điều 74 BLTTHS hiện hành, trong các vụ án về tội xâm phạm ANQG, do tính chất nghiêm trọng, phức tạp của loại tội phạm này, yếu tố bí mật trong điều tra vụ án luôn được coi trọng. Do đó, thông thường, Viện trưởng Viện Kiểm

sát nhân dân quyết định để người bào chữa tham gia từ khi kết thúc điều tra vụ án. Theo thống kê, số vụ án xâm phạm ANQG mà bị can được tạo điều kiện đầy đủ để thực hiện quyền tự bào chữa chiếm đa số trong tổng số các vụ án xâm phạm ANQG nói chung; đề nghị của các luật sư luôn được cơ quan tố tụng có thẩm quyền giải quyết theo quy định của BLTTHS; quyền được chỉ định bào chữa của các bị can phạm tội xâm phạm ANQG mà khung hình phạt từ 20 năm tù, chung thân và tử hình đều được bảo đảm...

3.2.2.3. Thực trạng kiểm tra, giám sát đối với việc bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra các vụ án xâm phạm An ninh quốc gia

Thứ nhất, hoạt động kiểm tra của Viện Kiểm sát nhân dân trong quá trình điều tra các vụ án xâm phạm ANQG. Từ năm 2015 đến 2024, Cơ quan An ninh điều tra và Viện kiểm sát nhân dân đã tích cực phối hợp trong quá trình điều tra các vụ án xâm phạm ANQG. Có thể thấy, quá trình phối hợp giữa hai cơ quan trong điều tra xử lý các vụ án xâm phạm ANQG đã quán triệt và thực hiện tuân thủ đầy đủ quy định của BLTTHS và phù hợp với pháp luật quốc tế về quyền con người, giúp việc điều tra đi đúng hướng, đồng thời bảo đảm tối đa quyền con người của các bị can trong quá trình này. Viện Kiểm sát đã thực hiện tốt công tác phân loại xử lý và kiểm sát chặt chẽ ngay từ đầu nên đã bảo đảm việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn thận trọng, kịp thời và đúng quy định của pháp luật.

Thứ hai, hoạt động kiểm tra, giám sát của các đoàn Đại biểu Quốc hội, các Ủy ban của Quốc hội đã góp phần bảo đảm các quy định của Hiến pháp, pháp luật được thi hành triệt để. Quốc hội đã thực hiện nhiều hình thức giám sát đối với hoạt động điều tra VAHS nói chung và điều tra vụ án xâm phạm ANQG nói riêng, trong đó đặc biệt quan tâm đến bảo đảm quyền con người của bị can trong các VAHS. Quốc hội yêu cầu báo cáo về tình hình công tác điều tra, xử lý các VAHS, các vụ án xâm phạm ANQG, đặc biệt là các vụ án nghiêm trọng, thu hút sự quan tâm của dư luận.

Thứ ba, quan hệ phối hợp giữa Cơ quan An ninh điều tra với các cơ quan, tổ chức khác trong hoạt động điều tra các vụ án xâm phạm ANQG đã được thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng pháp luật. Trong phối hợp với Ban Nội chính Trung ương, Cơ quan An ninh điều tra đã phối hợp chặt chẽ với Vụ theo dõi án, kịp thời nắm bắt và phối hợp xử lý những vấn đề phức tạp về ANQG, liên quan đến “*dân chủ, nhân quyền*”; Cơ quan An ninh điều tra đã phối hợp chặt chẽ, kịp thời với các cơ quan ngoại giao để thực hiện các biện pháp nhằm bảo đảm quyền cho bị can là người nước ngoài.

3.3. Đánh giá chung về bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra các vụ án xâm phạm An ninh quốc gia ở Việt Nam hiện nay

3.3.1. Những kết quả đạt được

3.3.1.1. Hoạt động xây dựng pháp luật nhằm bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra các vụ án xâm phạm An ninh quốc gia

Thứ nhất, những quy định trong pháp luật Việt Nam về quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra các vụ án xâm phạm ANQG đã có tính tương thích với những chuẩn mực của pháp luật quốc tế.

Những nội dung có liên quan đến quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra các vụ án xâm phạm ANQG được quy định tương đối đầy đủ trong các văn bản quy phạm pháp luật Việt Nam. Theo đó những quy định này đã đảm bảo bao quát các nội dung liên quan đến quyền con người của bị can trong TTHS nói chung, trong giai đoạn điều tra VAHS nói riêng. Cùng với đó, những quy định về quyền con người trong giai đoạn điều tra vụ án xâm phạm ANQG đã phù hợp với những chuẩn mực quốc tế về quyền con người của bị can trong các văn kiện pháp lý quốc tế mà Việt Nam là thành viên như Tuyên ngôn thế giới về nhân quyền (Universal Declaration of Human Rights), Công ước Châu Âu về quyền con người (European Convention on Human Rights - ECHR), Công ước Liên hợp quốc về quyền trẻ em, Quy chế Rome về thành lập Tòa án hình sự thường trực quốc tế...

Thứ hai, pháp luật Việt Nam đã quy định tương đối đầy đủ, rõ ràng về nghĩa vụ và trách nhiệm của cơ quan và người tiến hành tố tụng trong bảo đảm quyền con người của bị can trong các vụ án xâm phạm ANQG, cụ thể như: BLTTHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), Luật Tổ chức Cơ quan điều tra hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), Thông tư số 11/2025/TT-BCA ngày 27/2/2025 quy định về tổ chức, bộ máy, nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan điều tra; phân công Thủ trưởng, phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra; thẩm quyền điều tra hình sự trong Công an nhân dân...

Thứ ba, những quy định về việc các biện pháp ngăn chặn, cưỡng chế đối với bị can trong giai đoạn điều tra các vụ án xâm phạm ANQG đã được quan tâm, chú trọng nhằm bảo đảm quyền con người của bị can khi áp dụng.

Thứ tư, quy định về các hoạt động điều tra có khả năng ảnh hưởng đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể của bị can trong giai đoạn điều tra các vụ án xâm phạm ANQG đã có tính chặt chẽ, hợp lý. Những biện pháp này có thể kể đến như khám xét, xem xét dấu vết trên thân thể, hỏi cung bị can, thực hiện biện pháp điều tra tố tụng đặc biệt, BLTTHS năm 2015 đã quy định tương đối đầy đủ và rõ ràng về căn cứ và thủ tục áp dụng nhằm bảo đảm tính hợp pháp và hạn chế xâm phạm quyền con người.

3.3.1.2. Thực thi quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra các vụ án xâm phạm An ninh quốc gia trong thực tiễn

Công tác bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra vụ án xâm phạm ANQG ở nước ta đã đạt được một số kết quả như sau:

Thứ nhất, việc điều tra về cơ bản đúng người, đúng tội, góp phần bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra các vụ án xâm phạm ANQG.

Thứ hai, việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn về cơ bản là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Theo đó, căn cứ áp dụng các biện pháp ngăn chặn đã được đảm bảo và cân bằng giữa yêu cầu bảo vệ lợi ích quốc gia với việc bảo đảm quyền con người của bị can.

Thứ ba, các quyền tố tụng của bị can trong giai đoạn điều tra các vụ án xâm phạm ANQG đã được tôn trọng và bảo đảm thực hiện đầy đủ, đúng quy trình như: về bảo đảm nhóm quyền về thông tin của bị can, quyền bào chữa của bị can...

Thứ tư, thực trạng kiểm tra, giám sát đối với việc bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra các vụ án xâm phạm ANQG đã được bảo đảm. Cơ quan An ninh điều tra và Viện kiểm sát nhân dân đã tích cực phối hợp trong quá trình điều tra các vụ án xâm phạm ANQG. Cùng với đó, Quốc hội đã thực hiện nhiều hình thức giám sát đối với hoạt động điều tra VAHS nói chung và điều tra vụ án xâm phạm ANQG nói riêng, trong đó đặc biệt quan tâm đến bảo đảm quyền con người của bị can trong các VAHS; quan hệ phối hợp giữa Cơ quan An ninh điều tra với các cơ quan, tổ chức khác trong hoạt động điều tra các vụ án xâm phạm ANQG đã được thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng pháp luật.

3.3.2. Hạn chế và nguyên nhân của hạn chế

3.3.2.1. Hạn chế

Thứ nhất, hạn chế về quy định của pháp luật

Mặc dù pháp luật Việt Nam ngày càng hoàn thiện, những quy định về quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra các VAHS nói chung, một số quy định của pháp luật Việt Nam còn chưa đầy đủ (như về quyền của bị can, về trình tự, thủ tục áp dụng các biện pháp ngăn chặn, cưỡng chế) dẫn đến những khó khăn trong thực hiện quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra các vụ án xâm phạm ANQG.

Công tác giải thích và hướng dẫn áp dụng pháp luật chưa được chú trọng đúng mức, dẫn đến sự khác biệt trong nhận thức và cách hiểu giữa các cơ quan tiền hành tố tụng. Bên cạnh đó, việc ban hành văn bản hướng dẫn thi hành của các cơ quan tư pháp Trung ương còn chậm, khiến cho cơ quan tư pháp cấp dưới và cán bộ thực thi pháp luật gặp lúng túng trong quá trình áp dụng, dễ dẫn đến sai sót, nhất là trong hoạt động điều tra các vụ án xâm phạm ANQG - lĩnh vực vốn đòi hỏi sự chính xác, thận trọng và tuân thủ nghiêm ngặt các nguyên tắc tố tụng.

Thứ hai, hạn chế trong thực thi quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra vụ án xâm phạm ANQG.

Một là, những hạn chế, vướng mắc trong hoạt động chứng minh trong giai đoạn điều tra. Tiến độ điều tra trong một số vụ án còn chậm, phần lớn thời hạn điều tra các vụ án xâm phạm ANQG thường tiến hành gia hạn. Theo thống kê cho thấy, trong giai đoạn từ năm 2015 - 2024, phần lớn các vụ án xâm phạm ANQG đều phải tiến hành gia hạn điều tra, cá biệt có nhiều trường hợp các vụ án với tính chất đặc biệt nghiêm trọng, phức tạp với nhiều đối tượng phạm tội, thủ đoạn tinh vi, thì thời hạn điều tra đã phải kéo dài đến 20 tháng. Mặc dù điều này xuất phát từ tính chất phức tạp của các vụ án xâm phạm ANQG, tuy nhiên, thời gian điều tra kéo dài cũng có những ảnh hưởng nhất định đến vấn đề bảo đảm quyền con người của bị can trong quá trình điều tra vụ án xâm phạm ANQG.

Nhiều đối tượng lợi dụng những chính sách nhân đạo trong pháp luật Việt Nam để thực hiện những hành vi nhằm làm giảm thiểu hiệu quả điều tra, khám phá các vụ án xâm phạm ANQG.

Hai là, những hạn chế trong việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn, nhất là biện pháp tạm giam đối với bị can phạm tội xâm phạm ANQG luôn thực hiện đúng quy định, tuy nhiên thời gian tạm giam đôi lúc còn kéo dài, phần lớn các bị can đều bị gia hạn biện pháp này, ít được thay thế bởi biện pháp ngăn

chặn khác. Đây là vấn đề thường bị các thế lực thù địch lợi dụng xuyên tạc, vu cáo Việt Nam vi phạm dân chủ, nhân quyền.

Ba là, những hạn chế trong giám sát và xử lý hành vi xâm phạm quyền của bị can trong giai đoạn điều tra các vụ án xâm phạm ANQG. Trong bối cảnh thực thi pháp luật về ANQG, hoạt động giám sát việc đảm bảo quyền con người đối với bị can trong giai đoạn điều tra tội phạm xâm phạm ANQG có lúc, có nơi vẫn còn hạn chế khi chưa được thực hiện một cách chủ động, liên tục và hiệu quả; Một số kiến nghị sau giám sát còn chung chung, chưa chỉ rõ trách nhiệm cụ thể, làm giảm tính ràng buộc và khả năng thực thi; Công tác theo dõi, đôn đốc thực hiện các kết luận, nghị quyết sau giám sát cũng chưa được tiến hành thực sự nghiêm túc, khiến hiệu quả giám sát chưa đạt kỳ vọng.

Công tác kiểm sát giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực này cũng gặp nhiều khó khăn; một số Viện kiểm sát địa phương còn thiếu chủ động, bị động trong phương pháp tiếp cận và giám sát trực tiếp tại các cơ quan tư pháp. Do đó, việc hoàn thiện thể chế, tăng cường năng lực giám sát, đa dạng hóa phương thức giám sát và bảo đảm tính độc lập, minh bạch trong quy trình tố tụng là những bước đi quan trọng nhằm bảo đảm quyền con người trong mọi giai đoạn tố tụng, kể cả trong những vụ án liên quan đến ANQG.

3.3.2.2. Nguyên nhân của hạn chế

Thứ nhất, nguyên nhân từ bối cảnh tình hình chính trị, kinh tế và xã hội

Bối cảnh tình hình chính trị, kinh tế, xã hội và những yếu tố làm phức tạp tình hình tội phạm xâm phạm ANQG. Trong những năm gần đây, tình hình tội phạm xâm phạm ANQG tại Việt Nam chịu ảnh hưởng sâu sắc từ diễn biến chính trị, kinh tế và xã hội cả trong nước và quốc tế. Trên phạm vi toàn cầu, các thách thức về an ninh truyền thông và phi truyền thông, trong đó nổi bật là xung đột vũ trang, gián điệp mạng và các hình thức chiến tranh phi đối xứng như chiến tranh mạng, chiến tranh thương mại, chiến tranh thông tin... dẫn đến nguy cơ bất ổn về mặt chính trị, kinh tế - xã hội của nhiều quốc gia.

Việt Nam phải đối mặt với nhiều nguy cơ tụt hậu về kinh tế so với khu vực và thế giới; nguy cơ “diễn biến hòa bình” do các thế lực thù địch thực hiện; tình trạng suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận cán bộ và tình trạng tham nhũng, lãng phí; phân hóa xã hội, khoảng cách giàu nghèo ngày càng gia tăng... Đặc biệt, sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ cũng như những tiện ích trên không gian mạng đã được các đối tượng xấu triệt để sử dụng, làm phương tiện tuyên truyền, phát tán tài liệu phản động, thành lập các hội nhóm chống phá, kêu gọi tụ tập, biểu tình gây rối trật tự công cộng, xuyên tạc về chính sách của Đảng và Nhà nước ta, đặc biệt đối với các bị can đang bị điều tra về các tội danh liên quan đến xâm phạm ANQG. Đồng thời, với tính chất đặc biệt của tội phạm xâm phạm ANQG, quá trình điều tra vụ án thường xuyên chịu sự quan tâm từ các cơ quan, tổ chức nước ngoài.

Thứ hai, nguyên nhân từ sự chưa hoàn thiện của hệ thống pháp luật TTHS

- Đối với quy định về quyền tố tụng của bị can trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự còn chưa đầy đủ, thiếu tính thống nhất và đồng bộ.

- Còn thiếu những quy định đầy đủ nhằm bảo đảm quyền con người của bị can trong việc áp dụng và thay đổi các biện pháp ngăn chặn.

- Chưa có quy định cụ thể xác lập căn cứ áp dụng cụ thể cho biện pháp cưỡng chế áp giải. BLTTHS quy định khá đầy đủ về thẩm quyền, đối tượng, trình tự, thủ tục thực hiện nhằm đảm bảo hiệu quả tố tụng và bảo vệ quyền con người.

Thứ ba, nguyên nhân đến từ yếu tố con người

Hiện nay, số lượng cán bộ của các cơ quan tiến hành tố tụng tương đối đầy đủ tuy nhiên vẫn chưa đồng đều về chất lượng chuyên môn và kinh nghiệm. Một bộ phận cán bộ điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên còn hạn chế nhất định về năng lực, trình độ; chưa thường xuyên, kịp thời cập nhật các kiến thức pháp luật.

Đặc thù của các vụ án xâm phạm ANQG đòi hỏi người bào chữa không chỉ hiểu sâu, tuân thủ, chấp hành nghiêm quy định của pháp luật mà còn phải có nhận thức chính trị đúng đắn. Có trường hợp, người bào chữa vì động cơ cá nhân hoặc bị đối tượng xấu mua chuộc, xúi giục đã có hành vi vượt quá giới hạn cho phép, gây khó khăn cho quá trình điều tra.

Nguyên nhân xuất phát từ nhân thân của bị can trong các vụ án xâm phạm ANQG. Nhiều bị can trong các vụ án xâm phạm ANQG có thái độ chống đối chính trị sâu sắc, chống đối quyết liệt, không ăn năn hối cải nên luôn có thái độ bất hợp tác với Cơ quan An ninh điều tra. Điều này dẫn đến những khó khăn trong việc thực hiện cơ chế bảo đảm quyền cho chính bị can.

Chương 4

ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM QUYỀN CON NGƯỜI CỦA BỊ CAN TRONG GIAI ĐOẠN ĐIỀU TRA CÁC VỤ ÁN XÂM PHẠM AN NINH QUỐC GIA Ở VIỆT NAM TRONG THỜI GIAN TỚI

4.1. Định hướng liên quan đến bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra các vụ án xâm phạm An ninh quốc gia ở Việt Nam trong thời gian tới

4.1.1. Bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra các vụ án xâm phạm An ninh quốc gia phải gắn liền với chính sách của Đảng về chiến lược phát triển con người

Việc bảo vệ quyền con người của bị can phải được thực hiện đồng bộ với đường lối, chủ trương của Đảng và phục vụ hiệu quả các nhiệm vụ chính trị trong từng giai đoạn phát triển đất nước. Bảo đảm quyền con người nói chung, và quyền của bị can trong quá trình điều tra các vụ án xâm phạm ANQG nói riêng, là một trong những mục tiêu quan trọng mà Đảng và Nhà nước ta đặt ra trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội. Đây là một thành phần thiết yếu trong các chính sách chiến lược; việc đảm bảo quyền con người của bị can cần được thực hiện song song với các mục tiêu chính trị khác, nhằm góp phần hiện thực hóa các nhiệm vụ cách mạng của đất nước.

4.1.2. Bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra các vụ án xâm phạm An ninh quốc gia phải đáp ứng yêu cầu của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa về bảo đảm quyền con người

Bảo đảm quyền con người của bị can phải gắn liền với việc xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN mà trong đó phải đáp ứng nội dung hết sức cơ bản đảm bảo pháp chế, tăng cường trách nhiệm của Nhà nước với công dân.

Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới đã đưa ra quy định như sau: *“Tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền con người, quyền công dân theo quy định của Hiến pháp và pháp luật là nguyên tắc có tính nền tảng của Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam”*; *“Đổi mới tổ chức, hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng; hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực, bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong hoạt động tư pháp”*; *“Đẩy mạnh cải cách hành chính và xây dựng nền hành chính phục vụ, chuyên nghiệp, hiện đại, công khai, minh bạch, vì nhân dân”*.

Đồng thời, Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025, về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới cũng đã khẳng định cần bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của Đảng trong công tác xây dựng pháp luật, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thi hành pháp luật, đồng thời tăng cường kiểm soát quyền lực; phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, sự tham gia rộng rãi, thực chất của người dân, tổ chức, doanh nghiệp trong xây dựng và thi hành pháp luật. Những nội dung trong các Nghị quyết của Đảng ta là kim chỉ nam trong xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN, bảo đảm quyền con người nói chung, quyền của bị can trong giai đoạn điều tra các vụ án xâm phạm ANQG nói riêng.

4.1.3. Bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra các vụ án xâm phạm An ninh quốc gia phải được đặt trong bối cảnh đánh giá đầy đủ những yếu tố tác động từ tình hình chính trị, kinh tế - xã hội trong nước và quốc tế

Trên bình diện quốc tế và khu vực, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, biến đổi nhanh chóng và khó lường, với sự gia tăng cạnh tranh chiến lược giữa các cường quốc, nguy cơ xung đột cục bộ và hình thành các “điểm nóng” về an ninh, chính trị. Những diễn biến này không chỉ làm gia tăng căng thẳng trong quan hệ quốc tế mà còn tạo điều kiện thuận lợi cho các loại tội phạm xâm phạm ANQG phát sinh và hoạt động ngày càng tinh vi, như khủng bố quốc tế, gián điệp, tội phạm mạng và các nhóm vũ trang trái phép. Bên cạnh đó, toàn cầu hóa và sự phụ thuộc lẫn nhau ngày càng sâu sắc giữa các quốc gia làm nổi bật các thách thức an ninh phi truyền thống như biến đổi khí hậu, dịch bệnh, an ninh năng lượng, an ninh lương thực, an ninh nguồn nước và khủng bố quốc tế. Những thách thức này vừa tạo áp lực đối với công tác quản lý nhà nước, vừa làm gia tăng tính xuyên quốc gia của tội phạm xâm phạm ANQG.

Việt Nam, với vị trí địa chính trị, địa kinh tế quan trọng tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương, tiếp tục là đối tượng bị các thế lực thù địch gia tăng hoạt động chống phá thông qua các chiến lược “diễn biến hòa bình”, lợi dụng các vấn đề dân tộc, tôn giáo, dân chủ và nhân quyền nhằm gây mất ổn định

chính trị - xã hội. Sự thiếu ổn định trong chính sách, pháp luật và những hạn chế trong quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực có thể làm suy giảm lòng tin của nhân dân, trở thành nguyên nhân nội sinh dẫn đến các hành vi xâm phạm ANQG. Trong điều kiện đó, yêu cầu bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra càng đòi hỏi phải được thực hiện một cách thận trọng, chặt chẽ và đúng pháp luật.

4.1.4. Bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra các vụ án xâm phạm An ninh quốc gia phải phù hợp với các tiêu chí quốc tế về quyền con người và hướng đến hội nhập quốc tế

Bảo đảm quyền con người của bị can phải phù hợp với các tiêu chí về nhân quyền được ghi nhận trong pháp luật quốc tế, bởi đây là thành tựu chung của nhân loại, là kết quả đấu tranh hàng nghìn năm của tư tưởng tiến bộ với các thế lực độc tài. Chuyên tải những tiêu chí quốc tế về quyền con người nói chung, quyền con người trong TTHS nói riêng vào pháp luật quốc gia thể hiện sự nhận thức tiến bộ, hợp quy luật của thời đại. Mỗi quốc gia căn cứ vào tình hình phát triển kinh tế, chính trị, pháp lý của mình mà quyết định lộ trình và cách thức nội luật hoá các quy định của pháp luật quốc tế vào trong pháp luật quốc gia mình. Do đó, các quy định của pháp luật TTHS về bảo đảm của quyền con người của bị can phải được xây dựng trên cơ sở các tiêu chí quốc tế về quyền con người.

Bảo đảm quyền con người của bị can trên cơ sở kế thừa truyền thống pháp luật Việt Nam, tiếp thu có chọn lọc những quy định nước ngoài phù hợp với thực tiễn của Việt Nam. Việc hoàn thiện quy định về cần gắn với đặc thù của mô hình TTHS Việt Nam, đảm bảo tính ổn định, tránh gây những xáo trộn cho hoạt động TTHS.

4.1.5. Bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra các vụ án xâm phạm An ninh quốc gia phải khắc phục được các hạn chế trong thực tiễn điều tra

Việc bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự không chỉ nhằm ngăn chặn và xử lý kịp thời, nghiêm minh các loại tội phạm, mà còn góp phần duy trì trật tự, kỷ cương xã hội, bảo vệ quyền dân chủ cũng như lợi ích hợp pháp của tổ chức và công dân. Điều này đồng nghĩa với việc bị can phải được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ pháp lý theo quy định. Trách nhiệm ấy gắn liền với hoạt động của cơ quan và người có thẩm quyền tiến hành điều tra, đòi hỏi họ phải tuân thủ đúng pháp luật TTHS với tinh thần trách nhiệm cao. Nhờ vậy, tình trạng lạm quyền, tùy tiện hay vi phạm trong quá trình điều tra sẽ được hạn chế, đồng thời góp phần khẳng định tính nghiêm minh của pháp luật, bảo vệ lợi ích Nhà nước và trật tự pháp luật XHCN.

4.2. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra các vụ án xâm phạm An ninh quốc gia ở Việt Nam trong thời gian tới

4.2.1. Giải pháp tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước trong bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra các vụ án xâm phạm An ninh quốc gia

Bảo vệ công lý, quyền con người, quyền công dân là trách nhiệm cơ bản của Nhà nước pháp quyền XHCN. Nhà nước thực hiện các biện pháp về thể chế lập pháp, hành pháp, tư pháp và quản lý chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa để hiện thực hóa các nguyên tắc, tiêu chuẩn về quyền con người, quyền công dân trong hoạt động của Nhà nước và hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp, đặc biệt trong các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, nhằm thừa nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm thực hiện và thúc đẩy quyền con người trong thực tế. Đảng ta đã ban hành một số văn bản mang tính chất chỉ đạo đối với việc thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc và bảo vệ ANQG phù hợp với từng giai đoạn, thời kỳ phát triển của đất nước như Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 25/10/2013, Nghị quyết số 51-NQ/TW ngày 05/9/2019 của Bộ Chính trị về chiến lược bảo vệ ANQG, Chỉ thị số 46-CT/TW của Bộ Chính trị ngày 22/6/2015 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm an ninh, trật tự trong tình hình mới, Chỉ thị số 48-CT/TW của Bộ Chính trị ngày 22/10/2010 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới, Kết luận số 05-KL/TW ngày 15/7/2016 của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện Chỉ thị số 48, Kết luận số 13-KL/TW ngày 16/8/2021 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 48 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm đều xác định mục tiêu, quan điểm, giải pháp liên quan đến vấn đề khắc phục nguyên nhân, điều kiện của tội phạm, bảo vệ an ninh, trật tự. Trong quá trình điều tra đối với các vụ án xâm phạm ANQG, các cơ quan tiến hành tố tụng nói chung, Cơ quan An ninh điều tra các cấp luôn xác định bảo đảm quyền con người của bị can phải gắn liền với chính sách của Đảng về chiến lược phát triển con người, coi đây là kim chỉ nam trong mọi hoạt động của mình.

4.2.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra các vụ án xâm phạm An ninh quốc gia

4.2.2.1. Hoàn thiện một số quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về các nguyên tắc cơ bản trong Tố tụng hình sự

Thứ nhất, kiến nghị sửa đổi nguyên tắc suy đoán vô tội theo hướng: “Người bị buộc tội được coi là không có tội cho đến khi được chứng minh theo trình tự, thủ tục do pháp luật TTHS này quy định và có bản án kết tội của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật. Trách nhiệm chứng minh tội phạm thuộc về các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người bị buộc tội có quyền nhưng không buộc phải chứng minh là mình vô tội. Khi không đủ và không thể làm sáng tỏ căn cứ để buộc tội, kết tội theo trình tự, thủ tục do pháp luật TTHS này quy định thì cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng phải kết luận người bị buộc tội không có tội”.

Tác giả kiến nghị tách nội dung “trách nhiệm chứng minh tội phạm thuộc về cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người bị buộc tội có quyền nhưng không buộc phải chứng minh là mình vô tội” khỏi nguyên tắc xác định sự thật của vụ án và bổ sung vào nguyên tắc suy đoán vô tội. Sự bổ sung này một mặt bảo đảm tính khoa học, đầy đủ về mặt nội dung của nguyên tắc suy đoán vô tội, mặt khác đảm bảo tốt hơn nữa quyền con người của người bị buộc tội trong TTHS.

Thứ hai, bổ sung, sửa đổi nguyên tắc kiểm tra, giám sát trong TTHS tại Điều 33 BLTTHS năm 2015 như sau: “Cơ quan nhà nước, Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận, đại biểu dân cử và cá nhân có quyền giám sát hoạt động của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng...”.

4.2.2.2. Hoàn thiện quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra các vụ án xâm phạm An ninh quốc gia

Thứ nhất, bổ sung quyền thu thập chứng cứ của bị can, bởi sẽ là không hợp lý khi quy định người bào chữa có quyền thu thập chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của người bị buộc tội trong khi bản thân người bị buộc tội, chủ thể của quyền bào chữa lại không có quyền năng này. Do đó, cần bổ sung quyền thu thập, đưa ra chứng cứ, tài liệu, yêu cầu cho bị can vào điểm khoản đ khoản 2 Điều 60 BLTTHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Thứ hai, sửa đổi quy định về gặp giữa bị can và người bào chữa tại Điều 80 BLTTHS như sau:

Điều 80. Gặp và trao đổi giữa người bị bắt, người bị tạm giữ, bị can, bị cáo đang bị tạm giam.

“1. Người bào chữa có thể trao đổi với người bị bắt, người bị tạm giữ, bị can, bị cáo đang bị tạm giam qua gặp trực tiếp và qua văn bản. Để gặp người bị bắt, người bị tạm giữ, bị can, bị cáo đang bị tạm giam, người bào chữa phải xuất trình văn bản thông báo người bào chữa, thẻ luật sư hoặc thẻ trợ giúp pháp lý hoặc chứng minh thư nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân....

...3. Trường hợp cần phải giám sát cuộc gặp, kiểm tra nội dung văn bản trao đổi giữa người bào chữa với người bị bắt, người bị tạm giữ, bị can, bị cáo thì Thủ trưởng, người có thẩm quyền của cơ quan đang thụ lý vụ án phối hợp với cơ sở giam giữ tổ chức giám sát, kiểm tra. Nếu người bị tạm giữ, người bị tạm giam, người bào chữa có hành vi vi phạm nội quy cơ sở giam giữ hoặc cản trở việc giải quyết vụ án thì người có thẩm quyền giám sát phải dừng ngay cuộc gặp và lập biên bản, báo cáo với Thủ trưởng cơ sở giam giữ và thông báo bằng văn bản cho cơ quan đang thụ lý vụ án biết để xử lý.”

Thứ ba, sửa đổi, bổ sung quyền khiếu nại của bị can

Mặc dù đã có những quy định tương đối đầy đủ về quyền của người khiếu nại (bao gồm cả bị can) tại khoản 1 Điều 472 BLTTHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), tuy nhiên quy định trên là chưa đầy đủ. Đặc biệt, trong trường hợp khi người tham gia tố tụng nói chung và bị can nói riêng nộp đơn khiếu nại, có những trường hợp người khiếu nại gửi đơn đến cơ quan không có thẩm quyền giải quyết hoặc đơn có sai sót về hình thức, nội dung dẫn đến không đủ điều kiện để thụ lý, giải quyết. Trường hợp này, các cơ quan nhận đơn khiếu nại phải nhanh chóng thông báo cho người khiếu nại biết về việc thụ lý hay không thụ lý đơn để họ có thể gửi khiếu nại đến cơ quan khác có thẩm quyền giải quyết trong thời hiệu pháp luật quy định. Việc thông báo này bảo đảm đầy đủ quyền khiếu nại của người tham gia tố tụng. Tác giả luận án cho rằng cần phải bổ sung quy định người khiếu nại có quyền được nhận văn bản trả lời về việc thụ lý hay không thụ lý đơn để giải quyết khiếu nại, bổ sung vào điểm d khoản 1 Điều 472 BLTTHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) được nhận thông báo về việc thụ lý đơn và được nhận quyết định giải quyết khiếu nại.

4.2.2.3. Hoàn thiện quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về nhiệm vụ của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng về bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra các vụ án xâm phạm An ninh quốc gia

Thứ nhất, cần quy định cụ thể nghĩa vụ phải thông báo, giải thích lý do bị bắt giữ cho bị can. Quyền được thông báo vì lý do bị bắt, giữ là quyền cơ bản của con người được ghi nhận trong các Văn bản pháp lý quốc tế về quyền con người, cũng như trong pháp luật TTHS của một số quốc gia. Việc bảo đảm quyền này đặt ra nghĩa vụ cho cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng phải thông báo, giải thích về lý do và sự buộc tội đối với người bị bắt, giữ. Nghĩa vụ đó phải được ghi nhận trong pháp luật TTHS làm cơ sở để các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng phải tuân thủ nghiêm chỉnh trong khi giải quyết VAHS. Do vậy, BLTTHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) cần có sự điều chỉnh theo hướng quy định rõ ràng, cụ thể nghĩa vụ của các cơ quan có thẩm quyền điều tra để bảo đảm quyền được thông báo của bị can trong giai đoạn điều tra VAHS.

Thứ hai, bổ sung nghĩa vụ của cơ quan tiến hành tố tụng khi bị can rút khiếu nại trong Chương Khiếu nại, tố cáo trong TTHS quy định về việc rút khiếu nại, các hậu quả pháp lý phát sinh khi người khiếu nại rút khiếu nại.

“Điều 474b. Rút khiếu nại

Trong trường hợp người khiếu nại có văn bản rút khiếu nại trong giai đoạn nào thì cơ quan, người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại trong giai đoạn đó phải ra quyết định chấm dứt việc giải quyết khiếu nại. Cơ quan, người có thẩm quyền ra quyết định chấm dứt việc giải quyết khiếu nại có trách nhiệm gửi quyết định chấm dứt giải quyết khiếu nại cho người khiếu nại”.

Thứ ba, quy định cụ thể thời hạn các cơ quan tiến hành tố tụng phải giải quyết yêu cầu của người tham gia tố tụng tại khoản 1 Điều 175 như sau: *“Khi người tham gia tố tụng có yêu cầu, đề nghị về những vấn đề liên quan đến vụ án thì Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, viện kiểm sát tiếp nhận yêu cầu, đề nghị đó. Trong thời hạn 02 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra hoặc viện kiểm sát phải trả lời về việc chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu và nêu rõ lý do. Trường hợp chấp nhận yêu cầu, cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra hoặc viện kiểm sát trong phạm vi trách nhiệm của mình phải trả lời đề nghị đó trong thời hạn 10 ngày và báo cho họ biết kết quả.”*

4.2.2.4. Hoàn thiện quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về trình tự, thủ tục điều tra

Thứ nhất, sửa đổi căn cứ áp dụng biện pháp tạm giam tại Điều 119 như sau: 1. *Tạm giam có thể được áp dụng đối với bị can, bị cáo phạm tội mà pháp luật TTHS hình sự quy định hình phạt tù quy định trên 2 năm khi có căn cứ xác định người đó thuộc một trong các trường hợp: a. Đã bị áp dụng biện pháp ngăn chặn khác nhưng vi phạm; b. Không có nơi cư trú rõ ràng hoặc không xác định được lý lịch của bị can; c. Bỏ trốn và bị bắt theo quyết định truy nã hoặc có dấu hiệu bỏ trốn; d. Tiếp tục phạm tội hoặc có dấu hiệu tiếp tục phạm tội; e. Có hành vi mua chuộc, cưỡng ép, xúi giục người khác khai báo gian dối, cung cấp tài liệu sai sự thật, tiêu hủy, giả mạo chứng cứ, tài liệu, đồ vật của vụ án, tẩu tán tài sản liên quan đến vụ án, đe dọa, khống chế trả thù người làm chứng, bị hại, người tố giác tội phạm và người thân thích của những người này”.*

Thứ hai, sửa đổi quy định về thẩm quyền áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam. Tác giả luận án cho rằng với cơ chế kiểm soát việc áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam hiện nay trong BLTTHS năm 2015 là Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra được ra lệnh tạm giam nhưng lệnh này phải được sự phê chuẩn của Viện kiểm sát trước khi thi hành là chưa đủ mạnh. Cơ chế kiểm soát này phải được nâng cao theo hướng Cơ quan điều tra chỉ được quyền đề nghị còn Viện kiểm sát sẽ quyết định việc áp dụng biện pháp tạm giam. Do đó, nên bỏ thẩm quyền quyết định tạm giam của Thủ trưởng, phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra. Trong trường hợp cần thiết, Cơ quan điều tra có quyền đề nghị ra lệnh tạm giam còn thẩm quyền ra lệnh tạm giam thuộc về Viện trưởng, phó viện trưởng Viện kiểm sát.

Thứ ba, sửa đổi quy định về thời hạn tạm giam trong trường hợp điều tra bổ sung tại khoản 4 Điều 174 như sau: *“4. Khi phục hồi điều tra, điều tra bổ sung, điều tra lại, Cơ quan điều tra có quyền thay đổi, áp dụng, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn, biện pháp cưỡng chế theo quy định của pháp luật TTHS này. Trường hợp có căn cứ theo quy định của pháp luật TTHS này cần tạm giam trong khi điều tra bổ sung thì tổng thời hạn tạm giam không được vượt quá thời hạn tạm giam được quy định tại Điều 173 của pháp luật TTHS này. Thời hạn tạm giam và gia hạn tạm giam trong trường hợp vụ án được điều tra lại được thực hiện theo quy định tại Điều 173 của pháp luật TTHS này”.*

Thứ tư, cần có sự tiếp thu, cụ thể hóa những căn cứ đối với hoạt động khám xét người, đồng thời chuyên nội dung căn cứ khám người tại điều 192 và quy định trong Điều 194 về khám xét người: 1. Việc khám xét người chỉ tiến hành khi có căn cứ để khẳng định trong người có công cụ phương tiện phạm tội, đồ vật, tài liệu tài sản do phạm tội mà có hoặc đồ vật, dữ liệu điện tử, tài liệu khác có liên quan đến vụ án. Có thể khám xét người mà không cần có lệnh trong trường hợp bắt người hoặc khi có căn cứ để khẳng định người có mặt tại nơi khám xét giấu trong người vũ khí, hung khí, chứng cứ, đồ vật, tài liệu liên quan đến vụ án.

4.2.3. Tăng cường năng lực của các cán bộ trong công tác điều tra vụ án xâm phạm An ninh quốc gia

Trong giai đoạn điều tra vụ án xâm phạm ANQG, một trong những yếu tố ảnh hưởng lớn đến hiệu quả bảo đảm quyền con người của bị can - đó là số lượng, chất lượng và đạo đức của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Hiện nay, số lượng Điều tra viên, cán bộ điều tra trong các cơ quan An ninh điều tra, Kiểm sát viên tương đối đầy đủ nhưng lại phân bố không đồng đều. Đặc biệt đối với các tỉnh vùng sâu, vùng xa phải có chính sách ưu đãi phù hợp để có thể thu hút cán bộ có chuyên môn về làm việc. Đội ngũ cán bộ điều tra, kiểm sát viên phải được tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp, đặc biệt phải có nhận thức đúng đắn, đầy đủ về quyền con người, về quy định pháp luật TTTHS liên quan đến bảo đảm quyền con người của bị can trong các VAHS. Để thực hiện được những mục tiêu trên, trong thời gian tới cần tiến hành một số hoạt động:

Thứ nhất, tăng cường công tác tập huấn, đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ đối với các cán bộ, chiến sỹ Cơ quan An ninh điều tra các cấp; tổ chức khóa học, tập huấn về quyền con người và bảo đảm quyền con người trong TTTHS, tập huấn về các nội dung của các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn

Thứ hai, tăng cường hoạt động tổng kết những vướng mắc trong hoạt động điều tra, truy tố, nghiên cứu, ban hành các thông báo rút kinh nghiệm đối với các vụ án bị hủy để điều tra lại, vụ án trả hồ sơ để điều tra bổ sung nhiều lần.

4.2.4. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra các vụ án xâm phạm An ninh quốc gia

Thứ nhất, về nội dung tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật đối với người dân cần tập trung vào những nội dung liên quan đến đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước nâng cao nhận thức của quần chúng nhân dân; tăng cường đấu tranh trên mặt trận tư tưởng - văn hóa, củng cố khối đoàn kết, thống nhất và sự đồng thuận về tư tưởng trong xã hội; tập trung làm rõ âm mưu, phương thức, thủ đoạn, bản chất phản động, đi ngược lại lợi ích chung của dân tộc; xâm phạm quyền, lợi ích chính đáng của người dân của các hoạt động phạm tội xâm phạm ANQG.

Thứ hai, về hình thức tuyên truyền, cần thường xuyên cải tiến hình thức, phương pháp tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức trách nhiệm của nhân dân về phòng, chống tội phạm; kết hợp nhiều hình thức tuyên truyền vừa rộng rãi, vừa cá biệt; chú trọng phát triển và nâng cao chất lượng các mô hình tổ chức quần chúng tự quản, tự phòng, tự bảo vệ, tự hòa giải về an ninh, trật tự; thường xuyên tổ chức sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, nhân rộng mô hình có hiệu quả cao, nghiên cứu xây dựng những mô hình mới phù hợp với tình hình đặc điểm từng địa bàn.

4.2.5. Nâng cao vai trò kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động điều tra các vụ án xâm phạm An ninh quốc gia nhằm bảo đảm quyền con người của bị can

Cần nâng cao nhận thức về quan hệ phối hợp giữa Viện kiểm sát và Cơ quan An ninh điều tra các cấp trong hoạt động kiểm sát điều tra các tội xâm phạm ANQG; Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra của lãnh đạo đối với hoạt động này và thường xuyên tổ chức rút kinh nghiệm quan hệ giữa Viện kiểm sát và Cơ quan An ninh điều tra các cấp trong điều tra các tội xâm phạm ANQG; hoàn thiện một số văn bản điều chỉnh mối quan hệ giữa Viện kiểm sát và Cơ quan An ninh điều tra các cấp trong giai đoạn điều tra các vụ án xâm phạm ANQG.

Trong công tác giám sát đối với việc bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự, cần tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chất vấn của đại biểu Quốc hội, đổi mới mạnh mẽ cơ chế và phương thức hoạt động, chất lượng đại biểu; Có cơ chế, chính sách hợp lý để phát huy vai trò giám sát của cá nhân đại biểu Quốc hội đối với hoạt động của ngành Kiểm sát và các cơ quan tư pháp khác.

Thực hiện tốt công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với hoạt động kiểm sát điều tra các tội phạm xâm phạm ANQG.

4.2.6. Hiện đại hoá phương tiện, cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ công tác điều tra

Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật, phương tiện nhằm đảm bảo tính cơ động, nhanh chóng trong việc thực hiện một số biện pháp điều tra như khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám xét... đáp ứng kịp thời yêu cầu của công tác đấu tranh, phòng, chống tội phạm xâm phạm ANQG trong tình hình hiện nay. Đặc biệt hoạt động hỏi cung bị can có ghi âm, ghi hình trong BLTTHS năm 2015 cần triển khai đồng bộ và toàn diện như về diện tích phòng hỏi cung, loại camera; hệ thống cách âm cần đảm bảo nhằm nâng cao chất lượng ghi âm, ghi hình... trang bị thêm micro gắn cổ áo để bảo đảm thu âm rõ ràng, trang bị thiết bị ghi âm, ghi hình di động, cấp tủ bảo ôn, hút ẩm để lưu trữ bảo quản đĩa DVD, nghiên cứu lắp đặt các máy móc trang thiết bị cảnh báo khi xảy ra lỗi hoặc không đáp ứng yêu cầu về chất lượng hình ảnh âm thanh...

4.2.7. Giải pháp bảo đảm quyền bào chữa thực chất của bị can trong giai đoạn điều tra các vụ án xâm phạm an ninh quốc gia

Cần cho phép luật sư tiếp cận các tài liệu thiết yếu của vụ án liên quan trực tiếp đến việc buộc tội, biện hộ và áp dụng biện pháp ngăn chặn. Điều này không đồng nghĩa với tiết lộ bí mật điều tra, bởi có thể áp dụng cơ chế phân loại tài liệu theo mức độ mật, cho phép luật sư truy cập phần tài liệu phục vụ cho việc bảo đảm quyền bào chữa. Việc trao quyền tiếp cận hợp lý giúp luật sư chủ động trong chiến lược bào chữa, đồng thời thúc đẩy nguyên tắc tranh tụng bình đẳng giữa bên buộc tội và bên gỡ tội. Cùng với đó, có thể sử dụng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hồ sơ điện tử của vụ án, từ đó tăng tính minh bạch và giảm nguy cơ rò rỉ thông tin.

KẾT LUẬN

Bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra các vụ án xâm phạm ANQG là tổng thể các hoạt động của cơ quan có thẩm quyền trong việc xây dựng các tiền đề và điều kiện cần thiết về pháp luật TTHS, tổ chức thực thi và giám sát việc thực thi các quy định pháp luật đó trong suốt giai đoạn điều tra. Hoạt động này nhằm bảo đảm cho các quyền con người của người đã bị khởi tố về hình sự đối với hành vi xâm phạm ANQG không chỉ được ghi nhận về mặt pháp lý mà còn được thực hiện và bảo vệ trên thực tế, qua đó tạo điều kiện để bị can được hưởng, được thực hiện các quyền của mình, đồng thời xác lập nghĩa vụ tương ứng cho các cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án hình sự.

Việc bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra các vụ án xâm phạm ANQG không chỉ dừng lại ở việc ghi nhận quyền trong các văn bản pháp luật, mà phải được triển khai thông qua những phương thức bảo đảm cụ thể và hữu hiệu. Nghiên cứu tiến hành khảo sát, so sánh kinh nghiệm bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự ở một số quốc gia tiêu biểu để làm rõ những điểm tương đồng và khác biệt trong cách thức bảo đảm quyền con người của bị can, từ đó rút ra những vấn đề có giá trị tham khảo nhằm phục vụ cho việc hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra các vụ án xâm phạm ANQG ở Việt Nam.

Thực tiễn cho thấy, mặc dù các đối tượng phạm tội thường có âm mưu, phương thức, thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt và có sự can thiệp, hỗ trợ từ bên ngoài, song nhìn chung hoạt động điều tra đã được tiến hành đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục pháp luật, bảo đảm việc xử lý đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, đồng thời bảo đảm các nhóm quyền cơ bản của bị can theo quy định của BLTTHS. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, thực tiễn bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra các vụ án xâm phạm ANQG vẫn còn tồn tại những hạn chế nhất định. Trong thời gian tới, để nâng cao hiệu quả bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra các vụ án xâm phạm ANQG, cần triển khai đồng bộ các giải pháp trọng tâm, như tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý thống nhất của Nhà nước; tiếp tục hoàn thiện pháp luật về quyền của bị can trong giai đoạn điều tra; đồng thời nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật và tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động điều tra nhằm bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra đối với loại tội phạm này.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI ĐÃ ĐƯỢC TÁC GIẢ CÔNG BỐ

1. Đỗ Bảo Liêm, Lê Thị Thu Mai (2025), “*Bảo đảm an ninh con người ở Việt Nam*”, Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam, số 2/2025.
2. Đỗ Bảo Liêm (2024), “*Bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra các vụ án xâm phạm An ninh quốc gia ở Việt Nam hiện nay*”, Tạp chí Nhân lực Khoa học xã hội, số 10/2024.
3. Đỗ Bảo Liêm (2022), “*Việt Nam thúc đẩy bảo đảm quyền bình đẳng của phụ nữ trong ứng phó với biến đổi khí hậu khi tham gia Hội đồng nhân quyền*”, Tạp chí lý luận chính trị, số 9/2022.
4. Đỗ Bảo Liêm (2022), “*Nâng cao hiệu quả bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng*”, Tạp chí Tổ chức nhà nước, số 9/2022.
5. Đỗ Bảo Liêm (2022), Tập thể tác giả, “*Mở rộng các hình thức tham gia chính trị của người dân ở Việt Nam hiện nay*”, Nxb Lý luận Chính trị, 2022.
6. Đỗ Bảo Liêm (2022), “*Phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng hiện nay*”, Website: vietnamthinhvuong.
7. Đỗ Bảo Liêm (2022), “*Khánh Hoà phát triển kinh tế biển gắn liền với nhiệm vụ bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo*”, Website: vietnamthinhvuong.
8. Đỗ Bảo Liêm (2022), “*Phòng, chống hoạt động phá hoại tư tưởng của các thế lực thù địch*”, Website: vietnamthinhvuong.